BẢN TIN

# KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN



- HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG
- HIỆU QUẢ TỪ TRỒNG DƯA LƯỚI ĐẠT CHUẨN GLOBALGAP TẠI BÌNH PHƯỚC
- CÔNG NGHỆ NUÔI TÔM CHÂN TRẮNG THÂM CANH 3 GIAI ĐOẠN, GIẢM CHẤT THẢI

Số 06
2022

# MỘT SỐ HÌNH ẢNH TẠI HỘI THI KỸ THUẬT VIÊN GHÉP CÀ CHUA GIỎI









# CÔNG ĐIỆN VỀ TẬP TRUNG TRIỂN KHAI QUYẾT LIỆT, ĐỒNG BỘ CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG BỆNH CÚM GIA CẦM



*Tiêm vắc - xin là biện pháp tốt nhất để ngăn ngừa bệnh cúm gia cầm*

Theo báo cáo của các cơ quan quản lý chuyên ngành thú y, từ đầu năm 2022 đến nay, cả nước đã xảy ra 34 ổ dịch Cúm gia cầm (CGC) tại 19 tỉnh, thành phố, buộc tiêu hủy là trên 77.000 con gia cầm. Nguy cơ dịch bệnh CGC lây lan và xảy ra trên phạm vi rộng là rất cao do: (i) Tổng đàn gia cầm lớn, chăn nuôi nhỏ lẻ còn chiếm đa số, chưa đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, chưa an toàn dịch bệnh, nhiều đàn gia cầm chưa được tiêm phòng vắc xin; (ii) Vi - rút CGC (các chủng vi - rút A/H5 bao gồm: H5N1, H5N6, H5N8,...) lưu hành ở nhiều địa phương với tỷ lệ khá cao (khoảng 6%); (iii) Giao thương buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ gia cầm, sản phẩm gia cầm trong nước tăng mạnh vào các tháng cuối năm 2022 và đầu năm 2023, giết mổ nhỏ lẻ còn rất phổ biến; (iv) Tình trạng nhập lậu gia cầm, sản phẩm gia cầm còn xảy ra tại các tỉnh biên giới; (v) Thời tiết diễn biến cực đoan, mưa lũ, chuyển lạnh, làm giảm sức đề kháng của vật nuôi, tạo điều kiện cho mầm bệnh phát triển; (vi) Ngoài ra, nguy cơ xuất hiện một số chủng vi - rút CGC (A/H7N9, A/H5N2, A/H5N5, …) xâm nhiễm vào Việt Nam thông qua hoạt động vận chuyển, buôn bán, tiêu thụ gia cầm và sản phẩm gia cầm nhập lậu, không rõ nguồn gốc. Đặc biệt, theo thông tin của Bộ Y tế, ngày 05/10/2022 đã có 01 trường hợp người nhiễm vi - rút CGC, chủng A/H5 tại tỉnh Phú Thọ; nâng tổng số người nhiễm vi - rút CGC A/H5 tại Việt Nam lên 128 trường hợp, trong đó có 64 trường hợp (chiếm 50%) tử vong do vi - rút CGC A/$H_5N_1$ trong giai đoạn từ năm 2003 đến tháng 10/2022.

Để chủ động ngăn chặn các ổ dịch CGC trên gia cầm, hạn chế thấp nhất vi - rút CGC lây nhiễm và gây tử vong cho người, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, giảm thiểu thiệt hại cho ngành chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị:

**1. Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

Chỉ đạo các Sở, ngành và chính quyền các cấp tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh CGC A/H5N1, A/H5N6, A/H5N8 và các chủng vi rút CGC khác theo quy định của Luật Thú y, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, các văn bản của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 172/QĐ-TTg ngày 13/02/2019 về việc phê duyệt "Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh CGC giai đoạn 2019 - 2025"; Công điện số 163/CĐ-TTg ngày 08/02/2021 về việc tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp kiểm soát phòng, chống bệnh CGC và các chủng vi - rút CGC lây sang người); các văn bản của Bộ Nông nghiệp và PTNT, các văn bản của Cục Thú y về việc chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp ngăn chặn dịch bệnh CGC A/H5 trên gia cầm và nguy cơ lây nhiễm cho người; trong đó chú trọng tập trung thực hiện những biện pháp sau:

a) Đối với địa phương có ổ dịch CGC chưa qua 21 ngày, hoặc địa phương phát hiện gia cầm có kết quả dương tính với vi - rút CGC A/H5, gia cầm mắc bệnh, nghi mắc bệnh do các chủng vi - rút cúm A/H5: (i) Cần xử lý tiêu hủy gia cầm, công bố dịch và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; (ii) Tổ chức điều tra xác định nguyên nhân, nguồn lây nhiễm để xử lý kịp thời, hiệu quả, không để dịch bệnh lây lan diện rộng; (iii) Tổ chức tiêm phòng bao vây ổ dịch, tiêm cho toàn bộ đàn gia cầm tại thôn, xã có dịch và các địa phương có nguy cơ cao; (iv) Chỉ đạo các cơ quan thú y, y tế phối hợp chặt chẽ trong việc điều tra, lấy mẫu xét nghiệm, xác định nguyên nhân ổ dịch trên gia cầm, trên người và xử lý ổ dịch.

b) Rà soát, tổ chức tiêm mới, tiêm bổ sung vắc - xin CGC phòng bệnh cho đàn gia cầm, bảo đảm đạt tỷ lệ trên 80% tổng đàn tại thời điểm tiêm; thường xuyên rà soát, tiêm phòng bổ sung cho đàn gia cầm mới phát sinh và chưa được tiêm phòng vắc - xin CGC. ☞

c) Hướng dẫn chủ chăn nuôi gia cầm tăng cường áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; thường xuyên vệ sinh, sát trùng bằng vôi bột, hóa chất; tổ chức tháng tổng vệ sinh, tiêu độc, sát trùng để tiêu diệt các loại mầm bệnh.

d) Tổ chức xây dựng và triển khai kế hoạch giám sát chủ động, lấy mẫu của gia cầm có dấu hiệu mắc bệnh, nghi mắc bệnh CGC, gia cầm tại các địa bàn có nguy cơ cao (địa phương giáp biên giới, các điểm, cơ sở buôn bán, tập kết gia cầm, cơ sở giết mổ, cơ sở tiêu hủy gia cầm,...) và gửi phòng xét nghiệm thuộc Cục Thú y để xét nghiệm xác định nguyên nhân gây bệnh để kịp thời cảnh báo, xử lý, tiêu hủy đàn gia cầm mắc bệnh, nghi mắc bệnh, dương tính với vi - rút CGC A/H5.

đ) Tổ chức thực hiện nghiêm việc kiểm dịch tại gốc; kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển, buôn bán gia cầm và sản phẩm gia cầm trên địa bàn. Tăng cường truyền thông để người dân không tham gia vào hoạt động buôn bán, vận chuyển lậu gia cầm qua biên giới; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm; nghiêm cấm việc buôn bán vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm vào Việt Nam.

e) Tổ chức thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động giám sát gia cầm có biểu hiện bị bệnh, nghi bị bệnh, kịp thời phát hiện, báo cáo chính quyền, cơ quan thú y và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; tuyệt đối không buôn bán, giết mổ, tiêu thụ gia cầm mắc bệnh, vứt xác gia cầm, chất thải chưa qua xử lý ra môi trường; thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, báo cáo dịch bệnh theo quy định; hằng ngày tổng vệ sinh, phun thuốc sát trùng hoặc sử dụng vôi bột để sát trùng khu vực nuôi.

g) Chỉ đạo các lực lượng của Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (Ban 389 địa phương) quyết liệt ngăn chặn, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn quản lý, đặc biệt đối với các trường hợp vận chuyển trái phép gia cầm, sản phẩm gia cầm từ nước ngoài vào Việt Nam.

### 2. Giao các đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT

a) Cục Thú y và các đơn vị thuộc Cục: (i) Tổ chức các đoàn công tác đến các địa phương để kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc tổ chức thực hiện phòng, chống dịch bệnh CGC; (ii) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu, cung ứng vắc - xin CGC để đánh giá hiệu lực các loại vắc - xin CGC đã được phép lưu hành tại Việt Nam, các loại vắc - xin CGC mới đăng ký kiểm nghiệm, khảo nghiệm, lưu hành theo quy định; (iii) Chủ động phối hợp với các tổ chức quốc tế, các nước để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và giải pháp phòng, chống dịch bệnh; (iv) Tổ chức giám sát chủ động, gửi mẫu đến các phòng thí nghiệm quốc tế, tổ chức nghiên cứu chuyên sâu về đặc điểm dịch tễ, vi - rút, nghiên cứu sản xuất vắc - xin và kịp thời cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh CGC; (v) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc xét nghiệm vi - rút CGC tại các phòng thử nghiệm, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định; (vii) Rà soát, báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung "Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh CGC giai đoạn 2019 - 2025" bảo đảm sát thực tiễn, hiệu quả.

b) Cục Chăn nuôi và Trung tâm Khuyến nông quốc gia tổ chức thành lập các đoàn công tác đến các địa phương đôn đốc, hướng dẫn cụ thể các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, chủ động vệ sinh phòng dịch ❑

BBT *(gt)*

Vừa qua, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức Hội nghị "Sơ kết sản xuất vụ thu đông, vụ mùa năm 2022; triển khai kế hoạch sản xuất vụ đông xuân 2022 - 2023 tại các tỉnh, thành phố Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long". Để chuẩn bị tốt cho sản xuất trồng trọt vụ đông xuân 2022 - 2023, Thứ trưởng Lê Quốc Doanh đề nghị các địa phương và các đơn vị tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

### 1. Các địa phương

- Đối với diện tích lúa vụ thu đông 2022 chưa thu hoạch cần theo sát tình hình mưa, lũ để có giải pháp phòng chống phù hợp, theo dõi và phòng trừ sâu bệnh kịp thời; thu hoạch nhanh gọn diện tích lúa đã chín.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất lúa vụ đông xuân 2022 - 2023 phù hợp với nguồn nước, tránh thiệt hại cuối vụ do hạn hán, xâm nhập mặn.

+ Theo dõi chặt chẽ tình hình khí tượng thủy văn, diễn biến nguồn nước, tích trữ nước ngọt trong mùa khô, chủ động bảo vệ sản xuất, hạn chế thiệt hại xảy ra.

+ Đẩy mạnh chỉ đạo, triển khai các giải pháp giảm giá thành sản xuất lúa, thông qua việc giảm phân hóa học, giảm thuốc bảo vệ thực vật, giảm lượng giống gieo sạ và đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất, nhất là trong khâu gieo sạ và cấy lúa.

+ Tiếp tục chỉ đạo xuống giống sớm, tập trung, đồng loạt theo khung lịch khuyến cáo của Cục Trồng trọt. Lưu ý tập trung xuống giống sớm trong tháng 10 tại vùng ven biển thường thiếu nước tưới do hạn hán, xâm nhập mặn cuối vụ; các vùng khác tập trung xuống giống trong tháng 11 và kết thúc trong tháng 12.

+ Đẩy mạnh chuyển đổi hiệu quả cơ cấu cây trồng trên đất lúa gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ.

+ Tăng cường công tác dự tính, dự báo và phòng trừ sâu bệnh kịp thời các đối tượng sâu bệnh hại.

# SƠ KẾT SẢN XUẤT VỤ THU ĐÔNG, MÙA NĂM 2022 TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2022 - 2023 VÙNG ĐÔNG NAM BỘ VÀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG



*Bà con nông dân chăm sóc rau vụ đông*

- Trong sản xuất các loại cây trồng khác cần ưu tiên những nội dung sau:

+ Nhân nhanh các giống sắn kháng bệnh khảm lá sắn cung cấp cho sản xuất; Quản lý tốt nguồn giống sạch bệnh và theo dõi phòng chống hiệu quả bọ phấn trắng gây bệnh vi - rút khảm lá sắn; Quản lý tốt sâu keo mùa thu trên cây ngô; Quản lý và phòng ngừa sâu đầu đen trên cây dừa.

+ Cây công nghiệp dài ngày: Chỉ đạo chăm sóc vườn cây, phòng trừ sâu bệnh kịp thời, giải pháp chống hạn và sử dụng nước tiết kiệm, đẩy mạnh tái canh cà phê, điều bằng giống tốt, thích nghi biến đổi của khí hậu.

+ Cây ăn quả: Chỉ đạo và hướng dẫn tích trữ nguồn nước, phòng chống hạn, mặn trên vườn sản xuất, vườn giống cây ăn quả; có kế hoạch sản xuất rải vụ 5 loại cây ăn quả (thanh long, xoài, nhãn, chôm chôm, sầu riêng) linh hoạt phù hợp thị trường tiêu thụ.

- Tăng cường truy xuất nguồn gốc, cấp mã số vùng trồng, các biện pháp kỹ thuật đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, sản xuất chứng nhận cho sản xuất lúa, rau, quả, cây công nghiệp đáp ứng tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra vật tư đầu vào sản xuất trên địa bàn.

- Đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi, gắn với chế biến, xuất khẩu.

### 2. Cục Trồng trọt

- Tiếp tục theo dõi, phối hợp với các đơn vị liên quan của Bộ và địa phương triển khai các giải pháp bảo vệ sản xuất lúa vụ thu đông và vụ mùa năm 2022.

- Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thủy lợi, Cục Bảo vệ thực vật, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, một số Viện nghiên cứu thuộc Bộ và các thành viên thuộc Tổ công tác tiền phương tổ chức đoàn công tác làm việc với các địa phương rà soát tình hình sản xuất, nguồn nước; hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương thực hiện các giải pháp bảo đảm sản xuất vụ thu đông và vụ mùa năm 2022 nhằm phòng, chống ảnh hưởng của lũ nội đồng và kế hoạch sản xuất vụ đông xuân 2022 - 2023.

### 3. Tổng cục Thủy lợi

Tiếp tục theo dõi, cập nhật, dự báo diễn biến mưa, lũ, nguồn nước phục vụ sản xuất vụ đông xuân 2022 - 2023, khuyến cáo giải pháp canh tác tiết kiệm nước, sử dụng hiệu quả nguồn nước tới các địa phương; Thực hiện tốt điều tiết nước tưới phù hợp cho sản xuất.

### 4. Cục Bảo vệ thực vật

- Theo dõi sát tình hình sâu bệnh hại trên diện tích lúa vụ thu đông, vụ mùa năm 2022 chưa thu hoạch và các loại cây trồng khác trong khu vực. Tăng cường công tác dự tính, dự báo sâu bệnh hại trên cây trồng; hướng dẫn các biện pháp phòng trừ kịp thời.

- Tăng cường hướng dẫn các địa phương giám sát, đánh giá cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói.

### 5. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Tiếp tục tuyên truyền, chuyển giao, nhân rộng mô hình sản xuất hiệu quả, như giảm lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, lượng giống, ứng dụng cơ giới hóa, chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhằm giảm chi phí sản xuất lúa và canh tác thích ứng với biến đổi khí hậu của vùng.

### 6. Các Viện Nghiên cứu thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT tại vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long

Đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất hiệu quả, giới thiệu các giống mới có năng suất, chất lượng tốt, chống chịu tốt với sâu bệnh hại và điều kiện khô hạn, xâm nhập mặn, ngập lũ ❑

BBT *(gt)*

# TỌA ĐÀM GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ NUÔI CÁ LỒNG TRÊN SÔNG, HỒ

Ngày 07/10/2022, tại huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang tổ chức Tọa đàm "Giải pháp nâng cao hiệu quả nuôi cá lồng trên sông, hồ".

Nước ta có tiềm năng rất lớn để phát triển nuôi trồng thủy sản trên sông và hồ chứa. Theo số liệu thống kê, Việt Nam có 3.450 sông, suối có chiều dài từ 10 km trở lên, nằm trong 108 lưu vực sông được phân bố và trải dài trên cả nước. Bên cạnh đó, cả nước hiện có 6.695 hồ chứa nước, phân bố ở 45/63 tỉnh/thành, trong đó, các hồ chứa thủy điện với tổng dung tích khoảng 56 tỷ $m^3$ chiếm 86% tổng dung tích hồ chứa trên địa bàn cả nước. Tuy nhiên, các địa phương chỉ mới khai thác được một phần nhỏ diện tích hồ chứa cho hoạt động nuôi trồng thủy sản. Một số tỉnh vùng cao có sản lượng nuôi cá lồng bè trên hồ lớn và đang xây dựng thương hiệu như: Hòa Bình, Sơn La, Tuyên Quang, Yên Bái...

Nhằm quản lý và khuyến khích phát triển nuôi cá lồng trên sông, hồ; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân cùng các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, một số chính sách đã được ban hành như: giao và cho thuê mặt nước; đầu tư và hỗ trợ cho công tác quy hoạch, nhập khẩu giống; đào tạo nhân lực, ưu tiên bố trí kinh phí cho nuôi lồng, bè trên sông, hồ. Do đó, trong những năm qua nghề nuôi lồng, bè đã có những chuyển biến mạnh mẽ, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương.

Bà Hạ Thuý Hạnh – Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho rằng, mặc dù đã và đang đạt được những kết quả nhất định, thực tiễn sản xuất cho thấy, nghề nuôi cá lồng bè vẫn còn những khó khăn, tồn tại trong công tác quy hoạch, tổ chức sản xuất, áp dụng quy trình kỹ thuật, chất lượng đầu vào con giống, vấn đề thức ăn và môi trường, việc liên kết mở rộng thị trường tiêu thụ... đòi hỏi các cơ quan quản lý chuyên ngành và các địa phương phải cùng nhau bàn bạc nhằm đưa ra các giải pháp phù hợp, hiệu quả để phát triển bền vững nghề nuôi cá lồng trên sông, hồ.



*Các đại biểu thăm mô hình nuôi cá lăng chấm trong lồng trên hồ thuỷ điện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang*

Tại buổi tọa đàm, các đại biểu đã tập trung trao đổi, thảo luận về chính sách hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản trên sông và hồ chứa; các giải pháp khoa học công nghệ như: quy trình nuôi, con giống, thức ăn, quan trắc môi trường và phòng chống dịch bệnh; vấn đề đào tạo nguồn nhân lực, thông tin tuyên truyền; vấn đề quy hoạch, quản lý và tổ chức sản xuất nghề nuôi cá lồng bè tại các địa phương; vấn đề liên kết, tiêu thụ sản phẩm, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường…

Từ năm 2013, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp, chủ trì triển khai nhiều dự án mô hình nuôi cá lồng trên sông, hồ chứa với nhiều đối tượng nuôi (cá tầm, lăng, chiên, diêu hồng, thát lát, nheo Mỹ…) tại các tỉnh Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang, Phú Thọ, Yên Bái, Thái Nguyên, Hà Giang, Quảng Ninh, Đắc Lắk, Lâm Đồng, Gia Lai, Quảng Nam… Các dự án được tuyên truyền, nhân rộng giúp phát triển nghề nuôi cá lồng bè trên sông và hồ chứa. Đặc biệt, tại vùng trung du miền núi đã góp phần giải quyết việc làm cho người lao động, xóa đói giảm nghèo, góp phần xây dựng nông thôn mới. Năm 2021, Trung tâm đã giao Chi cục Chăn nuôi thú y và Thuỷ sản tỉnh Tuyên Quang thực hiện Dự án "Xây dựng mô hình nuôi cá lăng chấm, cá chiên theo hướng VietGAP gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm" trong 3 năm 2021 – 2023, với quy mô 1.400 $m^3$. Mục tiêu của dự án là giúp người dân tiếp cận được những tiến bộ kỹ thuật nuôi cá đặc sản trong ao và trong lồng bè. Từ đó làm thay đổi tập quán sản xuất, giúp người dân đầu tư thâm canh trong nuôi trồng thủy sản; góp phần tăng năng suất và sản lượng thủy sản hàng năm trong đó có cá đặc sản, tăng thu nhập cho người dân ❑

ÁNH NGUYỆT
*Trung tâm Khuyến nông Quốc gia*

# HỘI THI KỸ THUẬT VIÊN GHÉP CÀ CHUA GIỎI TỈNH LÂM ĐỒNG NĂM 2022




*Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Hoàng Văn Hồng trao giải Nhất cho thí sinh Đỗ Thị Mai Vân đến từ Vườn ươm Thiên Sinh, huyện Đơn Dương*

Ngày 07/10/2022 tại Vườn ươm Thiên Sinh, xã Lạc Lâm, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng tổ chức Hội thi "Kỹ thuật viên ghép cà chua giỏi tỉnh Lâm Đồng" năm 2022.

Hội thi nhằm mục đích giới thiệu về công nghệ ghép cà chua chống bệnh héo rũ vi khuẩn, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất cà chua; đồng thời nâng cao tay nghề, kiến thức về kỹ thuật ghép cà chua chống bệnh héo rũ vi khuẩn cho hệ thống vườn ươm tại tỉnh Lâm Đồng. Đây là dịp để các kỹ thuật viên ghép cà chua tỉnh Lâm Đồng giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, nâng cao kiến thức kỹ năng thực hành trong phát triển sản xuất nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao nói chung trong sản xuất cà chua tại tỉnh Lâm Đồng.

30 thí sinh tham dự Hội thi là các kỹ thuật viên đại diện cho hệ thống vườn ươm sản xuất cà chua ghép tại huyện Đức Trọng và huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Đây là những thí sinh đã có thành tích xuất sắc được lựa chọn từ vòng thi sơ loại năm 2021, có kết quả cao và được công nhận tham dự vòng thi chung kết.

Tại Hội thi, các đội lần lượt trải qua các phần thi:

"Thực hành ghép cà chua". Thời gian thi 60 phút với tiêu chí: số lượng cây ghép trong 60 phút; thao tác ghép chính xác đúng kỹ thuật; chất lượng cây sau ghép (độ chặt, và khớp giữa vết ngọn ghép và gốc ghép); độ đồng đều về chiều cao của cây sau ghép và vị trí ghép.

Thi kiến thức chung (Trắc nghiệm kiến thức): Phần thi này có 10 câu hỏi trắc nghiệm, với đáp án lựa chọn là A, B, C, D. Thời gian làm bài là 15 phút. Với các nội dung: ưu điểm của công nghệ ghép cà chua, các kỹ thuật chăm sóc sau khi ghép, chăm sóc vườn cà chua thương phẩm sử dụng gốc ghép…

Sau một buổi thi gay cấn, hào hứng, sôi nổi với sự làm việc công minh, nghiêm túc của Ban giám khảo; Hội thi đã trao giải Nhất cho thí sinh Đỗ Thị Mai Vân đến từ Vườn ươm Thiên Sinh, huyện Đơn Dương; 02 giải Nhì cho thí sinh Đinh Thị Tường Vy và Nguyễn Thị Năm đến từ Vườn ươm Phong Thúy, huyện Đức Trọng; 03 giải Ba cho các thí sinh Đinh Ngọc Hà - Vườn ươm Phong Thúy, Lê Thị Thu Hiền - Vườn ươm Thiên Sinh và Nguyễn Thị Thoa - Vườn ươm Đức Loan, huyện Đơn Dương ❑

THÚY HIÊN
*Trung tâm Khuyến nông Quốc gia*



*Quang cảnh phần thi thực hành ghép cà chua*

# HỘI THẢO TĂNG CƯỜNG CHUỖI GIÁ TRỊ AN TOÀN TẠI CÁC TỈNH PHÍA BẮC

Ngày 22/9/2022, tại Hà Nội, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với nhóm chuyên gia JICA tổ chức Hội thảo chia sẻ kiến thức Dự án JICA: Tăng cường chuỗi giá trị an toàn tại các tỉnh phía Bắc theo hình thức trực tiếp và trực tuyến. Ông Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia - Giám đốc dự án JICA chủ trì hội thảo.



*Toàn cảnh hội thảo*

Tại hội thảo, đại diện Ban quản lý Dự án Trung ương và ban quản lý dự án các tỉnh tham gia đã trình bày khó khăn, thách thức và các kiến nghị đề xuất khi triển khai dự án về Tăng cường chuỗi giá trị an toàn đối với sản phẩm rau, quả.

Đại diện Ban quản lý Dự án Trung ương (CPMU), ông Nguyễn Viết Khoa - Trưởng phòng Đào tạo huấn luyện - Điều phối dự án cho rằng trong chuỗi sản xuất rau quả an toàn, mỗi khâu đều có những khó khăn nhất định. Vì vậy, ông đề xuất nhóm chuyên gia JICA cần xem xét đến giải pháp để các bên tham gia tích cực và có trách nhiệm vào khâu trong chuỗi quản lý cây trồng an toàn. Đối với mỗi kết quả đầu ra của dự án cần xây dựng các bộ tài liệu hướng dẫn và đặc biệt cần chú ý đến vấn đề số hoá công nghệ của dự án.

Đại diện các Ban quản lý dự án cấp tỉnh (PPMU) cũng đã nêu một số khó khăn, thách thức trong sản xuất nông nghiệp tại địa phương. Từ đó đã đưa ra những giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trong sản xuất rau an toàn theo chuỗi giá trị, đó là: Cần tăng cường công tác thông tin tuyên truyền để thay đổi tư duy của người sản xuất và xã hội về sản phẩm cây trồng an toàn, làm cơ sở để phát triển chuỗi liên kết giữa người sản xuất và người mua. Hỗ trợ đào tạo, tập huấn ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm cũng như thay đổi tư duy của người sản xuất hướng tới sản xuất theo nhu cầu của thị trường đặc biệt là vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm. Đẩy mạnh sáng tạo, đổi mới trong nông nghiệp hướng tới nền nông nghiệp bền vững. Đầu tư thực hiện các mô hình sản xuất theo chuỗi, chia sẻ kết quả, công nghệ áp dụng cho người sản xuất để nhân rộng mô hình. Có chính sách hỗ trợ cho liên kết xuất sản xuất, hỗ trợ đào tạo xây dựng quảng bá sản phẩm. Ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất chế biến và tiêu thụ sản phẩm; các vùng sản xuất, các sản phẩm nông nghiệp sản xuất theo chuỗi xây dựng mã số vùng trồng, mã số định danh, mã QR code để truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Tại Hội thảo, TS. Jiro Aikawa, cố vấn cấp cao, Tổ chức JICA Nhật Bản cho biết sở thích của người tiêu dùng Nhật Bản thay đổi qua các thời kỳ. Sau chiến tranh thế giới II, đất nước Nhật Bản còn nghèo đói, thiếu lương thực, lao động thiếu kỹ năng, người dân Nhật Bản chỉ cần thực phẩm rẻ và đủ no; khi cuộc sống khá hơn người ta chú ý đến chất lượng thực phẩm ngon và được trình bày đẹp mắt. Đặc biệt, hiện nay người tiêu dùng quan tâm đến sản phẩm chất lượng, an toàn, truy xuất nguồn gốc và thông tin rõ ràng, minh bạch.

Phát biểu tại hội thảo, ông Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia - Giám đốc Dự án nhấn mạnh vấn đề về giá trị và chất lượng sản xuất nông sản, sản phẩm sản xuất ra cần hướng tới thị trường, truy xuất được nguồn gốc. Hội thảo lần này là dịp để các chuyên gia JICA Nhật Bản, Ban quản lý Dự án Trung ương và địa phương cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm để triển khai dự án; đặc biệt là đưa ra các giải pháp tốt nhất, hiệu quả nhất đối với chuỗi sản xuất rau quả an toàn. Trên cơ sở kết quả khảo sát từ các tỉnh trong vùng dự án, các bên tham gia sẽ xây dựng kế hoạch và các nội dung hành động cụ thể cho thời gian tới. Ông cũng mong muốn các chuyên gia Nhật Bản hỗ trợ tích cực về công nghệ và tư vấn kỹ thuật, luôn ủng hộ và chia sẻ cùng hệ thống khuyến nông để nhanh chóng đạt được chuỗi sản phẩm rau quả an toàn, nâng cao giá trị của nông sản Việt Nam ❑

THANH HUYỀN
*Trung tâm Khuyến nông Quốc gia*

# HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Vừa qua, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Trị tổ chức chuỗi các sự kiện gồm kiểm tra giám sát, tham quan mô hình; hoạt động truyền thông khuyến nông, trao đổi kinh nghiệm xây dựng quy chế hoạt động tổ Khuyến nông cộng đồng tại tỉnh Quảng Trị. Đây là một trong những chuỗi hoạt động trọng tâm của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhằm hỗ trợ đắc lực cho hoạt động khuyến nông và xây dựng hệ thống các tổ khuyến nông cộng đồng đáp ứng yêu cầu vùng nguyên liệu đạt chuẩn tại các địa phương. Trước đó, Trung tâm đã tổ chức chuỗi hoạt động tương tự tại các tỉnh vùng Tây Bắc, Tây Nguyên.

## Nhân rộng nhiều mô hình hiệu quả

Thời gian qua, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã triển khai nhiều mô hình, dự án khuyến nông trung ương tại tỉnh Quảng Trị nhằm giúp bà con phát triển sản xuất bền vững. Sau nhiều năm thực hiện, những mô hình, dự án này đã khẳng định hiệu quả, được bà con hưởng ứng nhân rộng. Các mô hình chuyển giao công nghệ tiên tiến nhất vào sản xuất nông nghiệp, giúp tăng năng suất, giảm chi phí.

Đến kiểm tra mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng trên cát đảm bảo an toàn thực phẩm tại xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh hiệu quả cao, cho sản phẩm sạch. Kết quả, đã nhân rộng được trên 50 ha nuôi tôm 02 giai đoạn đảm bảo an toàn thực phẩm với năng suất đạt 30 – 35 tấn/ha. Nhiều mô hình nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học được triển khai, nhân rộng. Người nuôi đã từng bước chú trọng đầu tư về giống, tuân thủ quy trình kỹ thuật, thời vụ, mở rộng nhiều hình thức nuôi, phát triển diện tích nuôi thâm canh, bán thâm canh, giảm diện tích nuôi quảng canh.

Mô hình trồng thâm canh cam đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tại hộ chị Hoàng Thị Mỹ Châu, ở thôn Cam Phú 1, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ đã góp phần mở rộng diện tích trồng cam với nhiều giống thích hợp với điều kiện canh tác và khí hậu ở Quảng Trị.

Mô hình ứng dụng công nghệ CPF trong bảo quản sản phẩm trên tàu khai thác xa bờ với quy mô 1 tàu (02 hầm) tại thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh áp dụng công nghệ mang tính chất vượt trội, sử dụng vật liệu mới PU đạt tiêu chuẩn độ lạnh trải đều, thời gian bảo quản lâu hơn so với phương pháp cổ truyền 7 - 10 ngày nên giúp nâng cao hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm. Giá thu mua sản phẩm cao hơn so với sản phẩm của các tàu ngoài mô hình từ 5.000 - 10.000 đồng/kg. Bình quân các tàu khai thác xa bờ mỗi chuyến biển sản lượng 20 - 30 tấn thì doanh thu tăng thêm từ 20 - 30 triệu đồng.

## Kinh nghiệm xây dựng quy chế hoạt động tổ khuyến nông cộng đồng

Tại buổi tọa đàm trao đổi kinh nghiệm xây dựng quy chế hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng, ông Lê Quốc Thanh, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhấn mạnh, phải xã hội hóa hoạt động khuyến nông và tuyển chọn những người thực sự tâm huyết. Các địa phương và hệ thống khuyến nông phải kêu gọi được nguồn lực xã hội chung tay trong hoạt động khuyến nông nói chung và các tổ khuyến nông cộng đồng nói riêng. Mỗi xã, huyện, tỉnh có đặc thù khác nhau trong hoạt động khuyến nông nên sẽ không có hình mẫu nào cho các tổ khuyến nông cộng đồng. Nếu chúng ta làm mẫu thì sẽ thất bại. Tổ khuyến nông cộng đồng là một trong những yếu tố để hoàn thiện hệ thống khuyến nông hiện nay.






*Tạo đàm trao đổi kinh nghiệm xây dựng quy chế hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng tại Quảng Trị*

Vì vậy, làm sao để khuyến nông viên phải sống được bằng nghề; nhà nước và doanh nghiệp cùng trả lương cho họ để họ đảm bảo cuộc sống.

Đại biểu tham dự tọa đàm cho rằng, để hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng ngày càng chuyên nghiệp, cần tăng cường công tác đào tạo. Cán bộ tổ khuyến nông cộng đồng phải có kiến thức và kỹ năng để truyền đạt cho nông dân. Vì vậy, trình độ các thành viên tổ khuyến nông cộng đồng phải ngày càng hoàn thiện. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và trung tâm khuyến nông các tỉnh cần bố trí kinh phí hỗ trợ tổ khuyến nông cộng đồng, đặc biệt là ở cấp xã hoạt động tốt.

Trao đổi với các ý kiến đại biểu tham dự tọa đàm, ông Lê Quốc Thanh cho rằng, không thể "hành chính hóa" hoạt động của các tổ khuyến nông cộng đồng. Nếu hành chính hóa, thành lập các ban bệ thì hoạt động của các tổ khuyến nông cộng đồng sẽ không đạt được mục tiêu đề ra. "Chúng tôi không đào tạo để có các thành viên tổ khuyến nông cộng đồng giỏi nhất, biết mọi thứ mà sẽ đào tạo để họ có kỹ năng tiếp xúc và làm việc được với những người giỏi nhất. Các tổ khuyến nông cộng đồng sẽ giữ vai trò tổ chức và mời doanh nghiệp để tăng hiệu quả liên kết và hoạt động". – ông Thanh nói.

Trong chương trình, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã bàn giao 10 máy bay không người lái cho các Tổ khuyến nông cộng đồng tỉnh Quảng Trị, đồng thời tổ chức lễ ký kết thoả thuận hợp tác giữa Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Trị và Công ty TNHH Tiến Phong Cam Lộ để phát triển vùng nguyên liệu gỗ đạt chuẩn.

Thực hiện đề án nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông trên cơ sở kiện toàn mô hình tổ khuyến nông cộng đồng, đến ngày 4/10/2022, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã ra quyết định công nhận 26 tổ khuyến nông cộng đồng thí điểm tại các tỉnh, thành tham gia. Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Trị đã công bố Quyết định thành lập thí điểm Tổ Khuyến nông cộng đồng cụm Hải Lăng - Triệu Phong và Tổ Khuyến nông cộng đồng cụm Vĩnh Linh -Gio Linh - Cam Lộ. Theo đó, nhiệm vụ của các Tổ khuyến nông cộng đồng này là hỗ trợ, tư vấn cho hộ nông dân, hợp tác xã về khuyến nông; hỗ trợ, tư vấn phát triển Hợp tác xã; hỗ trợ thị trường và liên kết chuỗi giá trị; tư vấn, hướng dẫn ứng dụng thương mại điện tử, hướng dẫn bán hàng, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên các sàn thương mại điện tử ❑

THU HẰNG - ĐỖ TUẤN
*Trung tâm Khuyến nông Quốc gia*

Ngày 15/10/2022, tại Sân vận động huyện Phúc Thọ, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội phối hợp với UBND huyện Phúc Thọ tổ chức vòng Chung khảo Hội thi Kiến thức chăn nuôi bò hướng thịt và cá thể bò đẹp thành phố Hà Nội năm 2022. Hội thi có sự tham dự của 10 đội thi. Đông đảo nhân dân đến theo dõi, cổ vũ hội thi.

Trước đó, vòng Sơ khảo Hội thi được tổ chức tại các huyện: Ba Vì, Phúc Thọ, Đan Phượng, Quốc Oai, Thanh Oai, Chương Mỹ, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Mê Linh và Sóc Sơn với sự tham gia của hơn 100 hộ chăn nuôi bò hướng thịt. Từ đó, chọn ra 10 đội thi với 20 hộ chăn nuôi tiêu biểu và 20 cá thể bò đẹp nhất tham gia tranh tài tại vòng Chung khảo. Mỗi đội thi là tập hợp của 2 hộ chăn nuôi và 02 cá thể bò đẹp. Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội đã thành lập Ban Tổ chức Hội thi, mời Hội đồng tư vấn Hội thi là những chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực chăn nuôi bò thịt để tư vấn các nội dung liên quan đến hội thi.

Ông Nguyễn Mạnh Quyền - Phó Chủ tịch UBND TP Hà Nội cho biết, tập trung phát triển chăn nuôi bò thịt là một trong những hướng đi được lãnh đạo thành phố quan tâm nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế các vùng đồi gò, vùng bãi ven sông của Hà Nội. Những năm qua, thành phố đã có các chính sách nhằm khuyến khích phát triển chăn nuôi bò theo hướng nâng cao chất lượng, mục tiêu chính là sản xuất giống để cung cấp cho hộ chăn nuôi trên địa bàn, các tỉnh lân cận và cả nước.

Năm 2022, UBND thành phố Hà Nội giao Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức Hội thi Kiến thức chăn nuôi bò hướng thịt và cá thể bò đẹp. Đây là hoạt động có ý nghĩa, nhằm tôn vinh các tổ chức, cá nhân chăn nuôi bò; thúc đẩy phát triển sản xuất theo hướng hiệu quả, bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh, góp phần thực hiện hiệu quả tái cơ cấu chăn nuôi trên

# HỘI THI KIẾN THỨC CHĂN NUÔI BÒ HƯỚNG THỊT VÀ CÁ THỂ BÒ ĐẸP NĂM 2022

địa bàn Thành phố Hà Nội. Hội thi cũng là dịp động viên, khuyến khích người chăn nuôi bò thịt tăng quy mô đàn, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, phát huy tính năng động, sáng tạo và tư duy đổi mới; đồng thời là cơ hội để giao lưu học hỏi, trao đổi kinh nghiệm trong chăn nuôi.

Ngoài ra, với việc sản lượng thịt bò thành phố Hà Nội tự cung ứng hiện mới chỉ đáp ứng được 20% nhu cầu tiêu thụ của người dân trên địa bàn thì hội thi là cơ hội quý báu để tăng cường liên kết, hợp tác trong các chuỗi sản xuất, cung ứng tiêu thụ thịt bò giữa thành phố Hà Nội với các tỉnh, thành phố trên cả nước nhằm đáp đáp ứng đầy đủ nhu cầu của người tiêu dùng.

Phát biểu tại Hội thi, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Phùng Đức Tiến đánh giá cao kết quả đạt được trong thời gian qua của Hà Nội về phát triển nông nghiệp, đặc biệt là sự phát triển vượt bậc về chăn nuôi. Thành phố Hà Nội hiện có tổng đàn bò trên 130 nghìn con, đứng đầu khu vực Đồng bằng sông Hồng; trong đó đàn bò thịt và bò sinh sản hơn 117.000 con. Cơ cấu giống đa dạng với nhiều giống bò chất lượng cao: 65% bò lai Zebu, gần 30% bò lai hướng thịt (Angus, Droughtmaster, Wagyu, BBB...). Công tác phát triển giống bò thịt của Thành phố Hà Nội đã được định hình rõ nét theo 3 nhóm chiến lược: nhóm bò thịt năng suất cao (BBB, Charolais, Angus); nhóm bò thịt chất lượng cao (Wagyu) và nhóm bò kiêm dụng (Red Sind, Brahman, Senepol,...).

Những thành quả của chăn nuôi Hà Nội đạt được nhờ được sự quan tâm rất lớn của lãnh đạo Thành phố, với sự vào cuộc của các sở ban ngành, là một trong những tỉnh/thành sớm thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định vùng và chính sách cho chăn nuôi. Hà Nội đã coi công nghệ là động lực phát triển, là lực lượng sản xuất quan trọng để tạo những bước đột phá cho những sản phẩm có chất lượng và giá trị cao, có tính cạnh tranh trên thị trường, đã có những chính sách phát triển chăn nuôi kịp thời, tiếp thu nhanh những tiến bộ kỹ thuật về giống,...




*Đội thi huyện Chương Mỹ giành giải Đặc biệt phần thi cá thể bò hướng thịt*

Ông Tạ Văn Tường - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội cho biết, sau hơn một tháng tổ chức hội thi qua hai vòng thi sơ khảo và chung khảo, với tinh thần nghiêm túc, trách nhiệm, đoàn kết, công tâm, khách quan, hội thi đã thành công tốt đẹp, chọn ra những đội thi xuất sắc cho các phần thi, đã được Ban Tổ chức Hội thi tôn vinh và trao giải.

Cụ thể, đội thi huyện Phúc Thọ đạt Giải Đặc biệt phần thi kiến thức chăn nuôi bò hướng thịt; đội thi huyện Sóc Sơn đạt Giải Đặc biệt phần thi cá thể bò sinh sản; đội thi huyện Chương Mỹ giành Giải Đặc biệt phần thi cá thể bò hướng thịt. Bên cạnh đó, với mỗi phần thi, Ban Tổ chức cũng trao một giải Nhất, một giải Nhì, hai giải Ba, năm giải Khuyến khích cho các đội thi dự vòng Chung khảo ❑



*Chú bò đoạt giải đặc biệt phần thi cá thể bò sinh sản*

ÁNH NGUYỆT
*Trung tâm Khuyến nông Quốc gia*

# SAO MƯỜNG LÁT MÃI VẪN CHƯA THOÁT NGHÈO?



*Đoàn công tác của Bộ Nông nghiệp và PTNT thăm mô hình chăn nuôi tại xã Mường Chanh, huyện Mường Lát*

Mường Lát vẫn là huyện thuộc diện nghèo nhất tỉnh Thanh Hóa và cả nước. Toàn huyện chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới.

**Mường Lát "trắng" xã nông thôn mới**

Vừa qua, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức hội thảo "Giải pháp phát triển sản xuất nông nghiệp góp phần xây dựng nông thôn mới tại huyện Mường Lát, Thanh Hóa" nhằm đánh giá thực trạng về kinh tế, xã hội, môi trường tại huyện Mường Lát; những thuận lợi, khó khăn về phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp, du lịch cộng đồng, từ đó đưa ra định hướng và giải pháp phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện.

Tại hội thảo, các đại biểu đã chỉ rõ huyện Mường Lát là địa phương có nhiều lợi thế phát triển nông, lâm, thủy sản nhưng đến nay vẫn là huyện nghèo, kinh tế chậm phát triển so với mặt bằng chung của các huyện miền núi. Sản xuất nông nghiệp chủ yếu là tự cung, tự cấp. Kết cấu hạ tầng còn thiếu và yếu kém, một số công trình đầu tư dàn trải, dở dang, kéo dài nhiều năm, gây lãng phí nguồn lực… Nguyên nhân do Mường Lát là huyện miền núi cao, địa hình phức tạp, chia cắt, khí hậu khắc nghiệt, nguồn lực đầu tư còn hạn chế. Tập quán, trình độ sản xuất của người dân còn lạc hậu. Các cấp ủy đảng, chính quyền chưa chủ động tìm ra hướng phát triển sản xuất hiệu quả, phù hợp với điều kiện địa phương...

Hiện nay, toàn huyện Mường Lát có 16/77 bản được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 20%, thấp nhất khu vực miền núi). Toàn huyện chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới.

**Mường Lát thoát nghèo bằng cách nào?**

Theo Văn phòng Điều phối Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, cả nước hiện có 74 huyện nghèo và chưa có huyện nghèo nào được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Có 16 huyện đến nay còn 'trắng' xã nông thôn mới, trong đó có huyện Mường Lát của tỉnh Thanh Hóa.

Bàn về cơ chế chính sách hỗ trợ các huyện miền núi đặc biệt khó khăn xây dựng nông thôn mới, trong đó có huyện Mường Lát, ông Phương Đình Anh, Phó chánh Văn phòng Điều phối Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới cho biết, hiện nay Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổng hợp kế hoạch vốn ngân sách trung ương còn lại của chương trình giai đoạn 2021 - 2025, trong đó đề xuất bổ sung khoảng 405 tỷ đồng (bình quân khoảng 27 tỷ đồng/ huyện) cho 11 tỉnh để hỗ trợ các huyện nghèo thoát khỏi tình trạng 'trắng' xã nông thôn mới, trong đó có huyện Mường Lát. Riêng xã Mường Chanh, huyện Mường Lát sẽ được hỗ trợ bổ sung 45 tỷ đồng để tập trung hoàn thành các tiêu chí hạ tầng thiết yếu phát triển sản xuất, phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Ông Phương Đình Anh lưu ý thêm, để tập trung nguồn lực phát triển kinh tế, xã hội ở huyện Mường Lát, trước mắt huyện cần làm tốt công tác quy hoạch. Bên cạnh đó, Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa cần dành một nghị quyết chuyên đề riêng đối với sự phát triển của Mường Lát trong thời gian tới.

Phát biểu tại hội thảo, ông Lê Đức Giang, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan trung ương quan tâm, hỗ trợ huyện Mường Lát xây dựng mô hình chăn nuôi tập trung; trồng cây ăn quả; trồng và chế biến, tiêu thụ cây dược liệu; bố trí vốn cho huyện Mường Lát để phát triển nông nghiệp gắn với du lịch…

Kết luận hội thảo, ông Lê Quốc Thanh, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhấn mạnh: Cần đánh giá lại tiềm năng, lợi thế của huyện Mường Lát để đưa ra các giải pháp công nghệ phù hợp cho địa phương. Đối với ngành nông nghiệp, nông thôn, cần tập trung phát triển các giá trị bản địa, gồm cây trồng, vật nuôi, dược liệu bản địa, thậm chí là sơ chế, bảo quản bản địa, tiến tới nhân rộng các mô hình và chuyển giao công nghệ ❑

TRẦN QUỐC TOẢN

# HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH TRỒNG DƯA LƯỚI ĐẠT CHUẨN GLOBALGAP TẠI BÌNH PHƯỚC



*Dưa lưới được chăm sóc tỉ mỉ theo từng giai đoạn phát triển*

Việc xây dựng các mô hình sản xuất an toàn, ứng dụng công nghệ cao đã trở thành lựa chọn của nhiều nông dân trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế cao, các mô hình này đã và đang góp phần thay thế cách canh tác truyền thống, năng suất, chất lượng nông sản không cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Mô hình trồng dưa lưới trong nhà màng đạt chuẩn GlobalGAP của Hợp tác xã nông nghiệp SXTMDV Thành Phương (HTX Thành Phương) tại xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú là một trong những điển hình tiêu biểu.

Tại HTX Thành Phương, các nhà màng được xây dựng theo tiêu chuẩn của Nhật Bản, được lắp đặt hệ thống cảm biến nhiệt độ, độ ẩm không khí, nền nhà được trải bạt trắng, có hệ thống máng thu hồi nước và khay cách ly nhằm hạn chế nấm bệnh lây lan trong vườn. Mỗi nhà màng được trang bị hệ thống quạt thông gió, phun sương nhằm duy trì nhiệt độ phù hợp cho cây dưa lưới phát triển. Nước tưới, phân bón đều được chuyển qua hệ thống tưới nhỏ giọt theo công nghệ Israel đến từng gốc dưa, đáp ứng từng giai đoạn sinh trưởng của cây và không bị lãng phí nguồn nước. Tất cả khâu tưới nước, bón phân, nhiệt độ, ẩm độ đều được điều khiển tự động trên máy tính và smartphone.

Trồng dưa lưới trong nhà màng ứng dụng công nghệ cao ít sử dụng nhân công, không sợ yếu tố bất lợi của thời tiết, hạn chế côn trùng xâm nhập, giúp giảm chi phí sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Dưa lưới từ lúc trồng đến khi thu hoạch khoảng 65 - 75 ngày tùy giống, sản xuất được 3 - 4 vụ/năm. Mỗi sào dưa cho thu hoạch khoảng trên 3 tấn/vụ/1000 $m^2$, giá bán giao động từ 40.000 - 60.000 đồng/kg. Với diện tích 1,8 ha nhà màng, doanh thu mỗi vụ đạt khoảng gần 3 tỷ đồng; trừ chi phí sản xuất, HTX thu về lợi nhuận khoảng 1,8 tỷ đồng/vụ.

Tuy nhiên, theo ông Cao Thăng – Giám đốc HTX Thành Phương, việc trồng dưa lưới phải tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật, kiểm soát chặt chẽ từ khâu chọn hạt giống, theo dõi quá trình sinh trưởng cho đến khi thu hoạch. Vào giai đoạn cây ra hoa, HTX Thành Phương áp dụng phương pháp thụ phấn thủ công để đảm bảo cây trồng đậu trái đồng đều, hạn chế được mầm bệnh xâm nhập. Sau khi thụ phấn xong, cây đã đậu quả thì mỗi cây chỉ giữ lại một quả phù hợp. Khi cây đạt 25 - 28 lá, cần bấm ngọn để chất dinh dưỡng tập trung nuôi quả. Khi quả dưa bắt đầu hình thành vân lưới, cũng là lúc cần kiểm soát tất cả các loại sâu, bệnh hại. Tại HTX Thành Phương, việc kiểm soát sâu bệnh hại sẽ ưu tiên dùng các loại thuốc sinh học để phòng trừ sâu bệnh.

Các giống dưa được trồng tại HTX Thành Phương chủ yếu là các giống cao cấp như: Queen KN, Inthanol, Ichiba, A Liên, Huỳnh Long,... Để có vườn dưa lưới chất lượng cao cung cấp ra thị trường là cả quá trình chăm sóc rất cẩn thận, kỹ lưỡng. Kỹ thuật trồng dưa lưới trong nhà màng cũng rất đa dạng, không có công thức dinh dưỡng chung mà phụ thuộc vào kinh nghiệm của người trồng. Chính vì thế, các nhà vườn nên thận trọng khi đầu tư, không nên mở rộng theo hướng tự phát, đặc biệt khi sản xuất với diện tích lớn.

Việc đầu tư mô hình trồng dưa lưới công nghệ cao đã và đang tạo ra bước đột phá trong áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp tại Bình Phước. Mô hình cũng là nơi để nông dân tại địa phương có thể học hỏi kinh nghiệm, tiếp cận với kỹ thuật công nghệ tiên tiến để tạo ra sản phẩm sạch, an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng, mang lại thu nhập cao cho người sản xuất. Tuy nhiên, việc trồng dưa lưới trong nhà màng có những khó khăn nhất định như: vốn đầu tư tương đối lớn, việc phát triển mô hình trồng dưa lưới đòi hỏi phải tốn nhiều công, phải thật tỉ mỉ chăm sóc, nắm vững quy trình kỹ thuật... Do đó, người nông dân phải biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất mới có thể thành công ❑

NGUYỄN THỊ THU HUYỀN
*Trung tâm DVNN tỉnh Bình Phước*

# SẢN PHẨM OCOP GÓP PHẦN THÚC ĐẨY DỊCH VỤ DU LỊCH TẠI SA PA




*Khu sinh thái vườn đá Tả Phìn*

Phát huy lợi thế của địa phương và khai thác tiềm năng thế mạnh của các sản phẩm nông sản đặc hữu của thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai; với sự tham gia của các doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân, đến nay Sa Pa đã có 32 sản phẩm được chứng nhận OCOP, trong đó có 8 sản phẩm đạt 4 sao, còn lại đạt 3 sao, 2 sản phẩm tiềm năng 5 sao đủ điều kiện đánh giá cấp quốc gia, hiện Sa Pa đang dẫn đầu toàn tỉnh về sản phẩm OCOP.

Các sản phẩm đạt sao OCOP của Sa Pa đa dạng chủng loại gồm 6 nhóm ngành hàng thực phẩm: đồ uống, thảo dược, vải, may mặc, lưu niệm - nội thất - trang trí, dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm du lịch. Hai loại sản phẩm cá nước lạnh và dược liệu là thế mạnh đang được Sa Pa tập trung khai thác, theo đó đảm bảo đầu ra cho sản phẩm cá hồi, cá tầm của 200 cơ sở nuôi, một số doanh nghiệp đã chế biến sâu đạt chuẩn OCOP như cá hồi hun khói nguyên con, cá hồi cắt khúc, cá hồi phi lê, xúc xích cá hồi, giò cá hồi, cá hồi cuộn phô mai và ruốc cá hồi.

Toàn tỉnh Lào Cai có 120 sản phẩm OCOP thì Sa Pa có tới 32 sản phẩm (26%). Trong đó, có 8 sản phẩm đạt 4 sao đó là: Dịch vụ du lịch "Khu vườn sinh thái đá Tả Phìn", Cao mềm Actiso, trà phun sương Actiso, cao phun sương Actiso, Chocolate Detox, tranh thổ cẩm, túi thổ cẩm, vỏ gối thổ cẩm, trong đó có 2 sản phẩm tiềm năng 5 sao là Cao mềm Actiso và trà phun sương Actiso. Các sản phẩm OCOP được các chủ thể, cá nhân chú trọng đầu tư mẫu mã (bao bì, đóng gói, tem nhãn…), chất lượng luôn đảm bảo uy tín hàng đầu, từ đó tạo nên thương hiệu. Sản phẩm hiện đã có mặt tại 53 tỉnh, thành trong cả nước. Mỗi sản phẩm gắn với một mô hình sản xuất riêng biệt của địa phương, đặc biệt các mô hình sản xuất nông nghiệp hay vùng nguyên liệu của sản phẩm OCOP còn là điểm đến trải nghiệm, thu hút du khách tham quan, góp phần làm đa dạng sản phẩm du lịch của địa phương cũng như nâng cao hiệu quả kinh tế cho người dân từ sản xuất nông nghiệp.

Chia sẻ với chúng tôi, bà Phạm Thị Mai - Chủ cơ sở cá nước lạnh Thức Mai cho biết: "Từ khi các sản phẩm được chứng nhận OCOP, khách hàng nhiều hơn, doanh thu tăng gấp 3 - 4 lần". Sản phẩm được chứng nhận OCOP đã giúp người dân, chủ doanh nghiệp, hợp tác xã thay đổi tư duy sản xuất, chuyển dần từ nông nghiệp thuần tuý sang sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị sản phẩm gắn với dịch vụ du lịch.

Để khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương, thị xã Sa Pa phấn đấu đến năm 2025 sẽ có 52 sản phẩm OCOP, cơ cấu 10 sản phẩm dịch vụ du lịch, 28 sản phẩm về dược liệu và các sản phẩm đặc hữu của các xã, phường. Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" khởi nguồn thúc đẩy để Sa Pa xây dựng những sản phẩm có thương hiệu, tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho người dân, đồng thời góp phần thúc đẩy du lịch của địa phương ❑

NGUYỄN HỮU TRƯỜNG
*Chi cục PTNT Lào Cai*












*Một số sản phẩm OCOP của thị xã Sa Pa*



# NGƯỜI DÂN HÀ TĨNH ÁP DỤNG CÁC GIẢI PHÁP NUÔI TÔM VỤ THU - ĐÔNG

Để giảm thiểu rủi ro do thời tiết thất thường khi bước vào nuôi tôm vụ thu - đông, nhiều chủ ao đầm, cơ sở nuôi tại Hà Tĩnh đã áp dụng các giải pháp, áp dụng công nghệ tiên tiến, kết hợp nâng cấp cơ sở hạ tầng với mong muốn mang lại vụ tôm nhiều thắng lợi.

Trang trại nuôi tôm 1,8ha của anh Trần Vũ Quốc Phương ở xã Đan Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh là một trong những vùng nuôi ít ảnh hưởng của mưa lũ nên hầu như năm nào đến vụ thu - đông anh cũng tiếp tục thả nuôi với hy vọng sẽ có thêm một vụ tôm thắng lợi.

Anh Phương chia sẻ: "Mặc dù vùng nuôi nằm trong đê, khá an toàn mùa mưa lũ, hệ thống ao hồ đều được được đầu tư lót bạt theo kiểu ao tròn, hệ thống sục khí đầy đủ, hiện đại. Với vụ tôm thu - đông, phải có kế hoạch dự trữ nguồn nước ngay từ đầu vụ do nguồn nước mặn thường xuyên bị ngọt hóa và ô nhiễm khi mưa lũ tràn về. Thay vì lấy nước bên ngoài dễ gây rủi ro, tôi áp dụng quy trình nuôi tuần hoàn khép kín, dành 2 ao để làm ao trữ nước và sử dụng nước cũ đã được xử lý kỹ tại ao lắng để quay vòng nuôi vụ mới".

Trước những thay đổi ngày càng khắc nghiệt của thời tiết, nguồn nước không đảm bảo chất lượng, tôm dễ bị bệnh gan tụy và đốm trắng, anh Nguyễn Văn Hòa ở xã Thạch Hạ, TP. Hà Tĩnh đã san lấp mặt bằng, chuyển đổi từ hình thức nuôi ao sang nuôi 3 giai đoạn tuần hoàn ứng dụng công nghệ vi sinh ở vùng nuôi Đầm Ghè. Vụ thu - đông anh Hòa thả nuôi 50 vạn con giống, đồng thời xây dựng 1 ao ương mật độ cao, 4 ao nuôi giai đoạn 2 trong bể tròn nổi có mái che, 2 ao nuôi giai đoạn 3 trong ao lót bạt ngoài tự nhiên để phát triển mô hình.

Anh Hòa chia sẻ: Phương pháp nuôi này gồm 1 giai đoạn ương và 2 giai đoạn nuôi, ao ương thiết kế quây tròn bằng thép B40 rồi lót bạt, lắp đặt hệ thống ôxy, máy móc, thiết bị hiện đại, phía trên được che bằng màng lưới nên dễ chăm sóc, quản lý cũng như hạn chế phụ thuộc vào thời tiết, môi trường bên ngoài và giữ ổn định nhiệt độ phù hợp trong ao nuôi, đảm bảo tôm phát triển tốt ngay cả khi nhiệt độ thấp. Với phương pháp nuôi này cho phép nuôi nhiều vụ gối nhau trong năm để thu hoạch tôm vào các thời điểm có giá bán cao.

Hiện nay, việc ứng dụng các quy trình kỹ thuật tiên tiến, công nghệ cao ngày càng được người nuôi tôm Hà Tĩnh quan tâm và áp dụng có hiệu quả. Nhiều quy trình, công nghệ mới hạn chế được ảnh hưởng thời tiết như quy trình Biofloc, nuôi nhiều giai đoạn, nuôi công nghệ lọc tuần hoàn, nuôi trong nhà kính, nuôi trong bể tròn nổi... kết hợp với đầu tư nâng cấp hạ tầng có thể cho năng suất từ 20 - 40 tấn/ha/vụ, cao hơn gấp 2 - 3 lần so với nuôi tôm thâm canh trong ao đất lót bạt.

Bà Nguyễn Thị Hoài Thúy - Trưởng phòng Nuôi trồng thủy sản - Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh khuyến cáo: Vụ thu – đông phải đối mặt với nhiều yếu tố bất lợi, rủi ro cao do biến đổi của thời tiết, mưa lũ bất thường nên chỉ nuôi ở các vùng tránh được lũ, đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ. Các hộ nuôi phải chú trọng chất lượng con giống, kích cỡ tôm thả lớn và mật độ thả thưa hơn vụ xuân – hè, chủ động các biện pháp quản lý môi trường và bảo vệ sản phẩm, công trình trong thời gian mưa lũ ❑

NGUYỄN HOÀN
*Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh*

# GIÀU LÊN TỪ NUÔI NAI LẤY NHUNG

Mô hình nuôi nai lấy nhung của hộ ông Lâm Quang Long ở ấp Bình Tiến, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu là một trong những mô hình chăn nuôi hiệu quả, mang lại giá trị kinh tế cao. Với 16 con nai đực cho nhung, với giá bán nhung nai tươi ổn định 14 triệu đồng/kg. Mỗi năm gia đình ông có lợi nhuận khoảng 350 triệu đồng.

Trước đây, ông Long đã nuôi nhiều đối tượng như bò, heo, lươn đồng, ba ba, cá trê... nhưng không mang lại hiệu quả. Theo dõi chương trình nhà nông làm giàu, ông thấy mô hình nuôi nai lấy nhung phù hợp với bản thân nên đã tìm hiểu qua sách, báo, mạng internet về kỹ thuật nuôi. Ngoài ra, ông còn đi tới các địa phương có mô hình nuôi nai hiệu quả như Nghệ An, Quảng Bình để học hỏi kinh nghiệm. Đầu năm 2010, ông đầu tư 200 triệu đồng xây dựng chuồng trại và mua 5 con nai giống về nuôi. Với kiến thức và kinh nghiệm có được nhờ chịu khó học hỏi nên mặc dù mới chuyển qua nuôi nai, ông vẫn thấy rất thuận lợi. Với 5 con nai ban đầu, sau hơn mười năm gây dựng, đến nay đàn nai của ông đã có 16 con đực cho lấy nhung định kỳ, 4 con cái tham gia sinh sản nai giống.

Theo ông Long, nai là động vật hoang dã nên khi nuôi phải đăng ký với ngành kiểm lâm để được cấp phép nuôi. Nai khi nuôi nhốt được thuần hóa nên chuồng trại nuôi nai cũng giống như chuồng trại nuôi trâu bò, không cần diện tích lớn. Mỗi con chỉ cần đóng một ô chuồng từ 6 – 8 $m^2$, có mái che bằng tôn, xung quanh chuồng có thể dùng lưới B40 chắn hoặc đóng cây gỗ thành khung chắn không cho nai ra ngoài. Thức ăn cho nai là các loại cỏ, lá cây dễ kiếm ngay tại vườn. Bình quân một con nai trưởng thành sử dụng khoảng 10 kg thức ăn thô/ngày. Vào giai đoạn trước khi cắt nhung, cần cho nai ăn thêm tinh bột và các loài lá cây có nhựa như lá tùng, lá mít, lá đu đủ... để nai cho nhiều nhung và nhung có chất lượng cao hơn. Khoảng thời gian từ lúc nhung nai mọc đến lúc thu hoạch là từ 40 - 45 ngày. Nếu thời gian thu hoạch nhung nai kéo dài thì nhung chuyển sang sừng cứng không còn giá trị y học. Mỗi năm một con nai đực cho khoảng 3 kg nhung, cá biệt có con đạt 5 kg nhung. Sau khi cắt nhung phải chăm sóc thật tốt để qua năm sau nai lại tiếp tục cho những lứa nhung tốt. "Với 16 con nai đực cho khai thác nhung, mỗi năm gia đình thu được khoảng 30 kg nhung tươi với giá bán ổn định là 14 triệu đồng/kg. Sau khi trừ chi phí, lợi nhuận thu được khoảng 350 triệu đồng. Đó là một khoản thu nhập không nhỏ đối với người lấy nghề nuôi nai như gia đình tôi". Ông Long chia sẻ.

Theo ông Trần Thanh Hải - Chủ tịch Hội nông dân xã Bình Châu, sau 12 năm gây dựng, cơ sở của ông Long đã xây dựng thương hiệu mang tên Trại nai Ba Long được nhiều người trong và ngoài tỉnh biết đến. Tại đây, mọi người không chỉ tới để mua sản phẩm nhung nai về dùng mà bà con còn có thể tới đây để tham quan và học tập kinh nghiệm. Đây là một mô hình chăn nuôi mới tại địa phương, chủ hộ đã đi nhiều nơi tìm tòi học hỏi để áp dụng vào sản xuất. Mô hình nuôi nai lấy nhung mang lại hiệu quả kinh tế cao so với các mô hình chăn nuôi khác tại địa phương. Sự thành công của mô hình đã tạo ra một nghề chăn nuôi mới, có hiệu quả kinh tế cao, là hướng đi mới đầy triển vọng của xã nói riêng và toàn tỉnh nói chung ❑

TRỌNG HOÀNG

*Trung tâm Khuyến nông Bà Rịa Vũng Tàu*



*Ông Lâm Quang Long chia sẻ kinh nghiệm nuôi nai lấy nhung với bà con tới tham quan mô hình*

# CÁN BỘ KHUYẾN NÔNG THÀNH CÔNG VỚI MÔ HÌNH VỖ BÉO BÒ THỊT



*Cán bộ Trung tâm DVKT nông nghiệp huyện kiểm tra mô hình vỗ béo bò của gia đình chị Diễm*



*Chị Diễm tự trồng cỏ VA06 để cung cấp thức ăn cho bò*

Chúng tôi đến gặp chị Quách Thị Diễm ở xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang trong buổi chiều thu, chị say sưa chia sẻ: Sau nhiều năm công tác tại địa phương, nhận thấy sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ không mang lại hiệu quả kinh tế, chị nhận khoán hơn 3 ha đất để xây chuồng nuôi bò vỗ béo và trồng cỏ.

Là một cán bộ khuyến nông có kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm nên chị thực hiện đúng quy trình từ khâu chọn giống, thiết kế chuồng trại cũng như phối hợp khẩu phần ăn cho đàn bò. Chuồng vỗ béo bò được thiết kế hai khu riêng biệt, gồm khu nuôi nhốt đàn bò cái sinh sản và khu vỗ béo bò thịt để bò cái có chửa được yên tĩnh và bê con phát triển tốt nhất, thuận tiện cho việc theo dõi cũng như chăm sóc đàn bò. Khu vỗ béo bò thịt chia thành hai dãy chuồng, mỗi dãy phân ra các ô riêng biệt theo nguyên tắc cùng vào cùng ra. Phía cuối mỗi dãy chuồng là khu nuôi bò giai đoạn tạo khung, tiếp đó là khu nuôi vỗ béo và ngoài cùng là khu nuôi bò vỗ béo thành công chờ xuất bán.

Về giống, những năm đầu chị thường gom bê trong dân để nuôi vỗ béo nhưng công việc này tốn nhiều thời gian lại không chủ động nên chị đã mua bò cái về nuôi. Để đảm bảo số lượng nuôi, chị phối hợp với đội ngũ dẫn tinh viên trên địa bàn huyện là đầu mối thu mua bê con về vỗ béo, có thời điểm lên đến hơn 60 con. Điều đặc biệt là bò được chọn nuôi vỗ béo đồng nhất cả về tuổi (từ 6-8 tháng tuổi) để theo nguyên tắc "cùng vào cùng ra" và giống (bò BBB, Charolai), những giống bò chuyên thịt, cho hiệu quả kinh tế cao hơn giống bò địa phương.

Về thức ăn cho bò, chị Diễm trồng cỏ VA06, cỏ ngô, cỏ voi... để cung cấp thức ăn thô xanh. Ngoài ra, chị còn thu gom thân cây ngô của các hộ nông dân về ủ chua để dự trữ cho bò ăn trong mùa đông giá rét.

Ngoài vỗ béo bò thịt, chị Diễm còn là đầu mối cung ứng con giống ngan, gà vịt cho bà con chăn nuôi trên địa bàn huyện. Nhờ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, thực hiện đúng quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng chống dịch bệnh tốt nên thu nhập gia đình chị đạt trên 300 triệu đồng/năm.

Ông Nguyễn Đức Cường, PGĐ. Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp huyện Lạng Giang đánh giá chị Quách Thị Diễm là tấm gương sáng trong phát triển kinh tế, không chỉ làm giàu cho gia đình mà còn sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm giúp nhiều bà con thoát nghèo từ mô hình phát triển kinh tế của gia đình ❑

NGUYỄN THANH
*Trung tâm Khuyến nông Bắc Giang*

# SỨC TRẺ CỦA MỘT GIÁM ĐỐC HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP



*Đoàn công tác do Phó chủ tịch UBND tỉnh Sơn La làm trưởng đoàn thăm vùng nguyên liệu của HTXNN Toản Duyên*

Chúng tôi có cơ hội đến thăm Hợp tác xã (HTX) nông nghiệp Toản Duyên ở bản Phổng, xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La do anh Tòng Văn Toản, 30 tuổi, dân tộc Thái làm giám đốc. Với nghị lực, niềm đam mê sản xuất nông nghiệp, chàng trai trẻ Tòng Văn Toản đã góp phần mang lại sức sống mới cho mảnh đất đầy gian khó của thượng nguồn sông Mã.

Sinh ra và lớn lên trong gia đình thuần nông, từ nhỏ anh Toản đã luôn ôm ấp niềm say mê với các loại cây trồng, vật nuôi. Anh dành thời gian đi nhiều nơi để học hỏi thêm kiến thức bổ ích trong việc xây dựng và phát triển trang trại. Anh nhận thấy việc phát triển chăn nuôi tập trung sẽ mang lại giá trị kinh tế và sự phát triển bền vững hơn sản xuất nhỏ lẻ. Từ đây, anh bắt đầu ấp ủ về một trang trại do chính mình làm chủ.

Bắt đầu lập nghiệp khi 26 tuổi, anh vay mượn bạn bè, người thân đầu tư xây dựng trang trại quy mô 500 con gà Lạc Thủy, sau đó nâng lên 5.000 con. Tuy nhiên do thiếu kiến thức nên gà liên tục bị mắc bệnh và chết. Tuy thất bại, nhưng không nản lòng, năm 2018, anh thành lập HTX Nông nghiệp Toản Duyên, vay thêm 300 triệu đồng đầu để tư nuôi lợn. Thời điểm đó, lợn rớt giá chỉ còn 19.000 - 20.000 đồng/kg nhưng anh mạnh dạn mua hơn 100 con lợn thịt về nuôi. Không ngờ đến giai đoạn xuất bán, giá lợn tăng phi mã lên 93.000 đồng/kg, sau khi trừ chi phí, trung bình 1 con lợn anh lãi hơn 5 triệu đồng. Có vốn, anh tiếp tục nâng cấp, mở rộng quy mô chuồng trại, tăng số lượng đàn nuôi, chuyển đổi diện tích đất không hiệu quả sang trồng cỏ nuôi bò, trồng cây ăn quả, vừa tăng thêm thu nhập vừa tận dụng được nguồn phân bón từ chăn nuôi.

Hiện tại HTX do anh thành lập đã có 15 thành viên chính thức và 25 thành viên liên kết, chuồng nuôi lợn luôn duy trì 200 lợn thịt, 15 lợn nái, 35 con trâu bò sinh sản, vỗ béo nhốt chuồng, liên kết và phát triển 19 ha xoài, 10 ha cam quýt, 27 ha dứa, 110 ha cây bạch đàn và 40 ha gừng. Định hướng thời gian tới, HTX sẽ phát triển theo hướng sản xuất sản phẩm an toàn, hữu cơ, đẩy mạnh liên kết chuỗi với các công ty để mở rộng quy mô, giúp việc tiêu thụ sản phẩm thuận lợi hơn…

Theo anh Toản, để có được thành công, việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp rất quan trọng. Anh đã chủ động cùng cán bộ Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện hỗ trợ chuyển giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn, giúp đỡ cho các hội viên trong HTX về quy trình kỹ thuật về trồng, chăm sóc, bón phân, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch; hay kỹ thuật úm vật nuôi, tiêm phòng vắc - xin, điều trị bệnh trong chăn nuôi... Đồng thời hướng dẫn công tác phòng trừ sâu bệnh hại, kỹ thuật xử lý ra hoa, đậu quả nhằm tăng năng suất cây trồng trên đơn vị diện tích. Anh Toản tính toán, nếu cộng dồn thu nhập từ tất cả các loại cây trồng, vật nuôi; trung bình HTX có doanh thu 4 tỷ đồng/năm tạo công ăn việc làm thường xuyên cho 12 lao động, thu nhập bình quân của các thành viên đạt khoảng 150 triệu đồng/năm.

Đánh giá về sự phát triển của HTX Nông nghiệp Toản Duyên, ông Tòng Văn Cường, giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện cho biết: Với tính cách năng động, sáng tạo, đam mê học hỏi, nắm bắt thị hiếu của người tiêu dùng, anh Toản là một trong những giám đốc HTX trẻ tuổi và có tài. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện đã chủ động phối hợp hỗ trợ, tập huấn nâng cao năng lực tạo điều kiện tối đa để thành viên HTX phát huy điểm mạnh của kinh tế tập thể để phát triển tốt hơn. Những thành công bước đầu của anh Toản và HTX Nông nghiệp Toản Duyên là minh chứng rõ nét của tinh thần tuổi trẻ, kiên trì theo đuổi mục đích, sáng tạo trong lao động, gắn kết, chia sẻ để cùng nhau làm giàu trên mảnh đất quê hương ❑

THẢO HIẾU
*Trung tâm Khuyến nông tỉnh Sơn La*

# HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT TRỒNG NGÔ SINH KHỐI VỤ ĐÔNG

Ngô sinh khối là cây ngô được thu hoạch ở giai đoạn bắp ngô chín sáp để làm thức ăn cho gia súc ăn cỏ. Thay vì thu hoạch để lấy hạt lúc bắp ngô đã chín hoàn toàn, cây ngô thu hoạch làm thức ăn cho gia súc ở giai đoạn bắp ngô chín sáp sẽ đảm bảo độ mềm, giàu dinh dưỡng và sự ngon miệng cho vật nuôi.

Toàn bộ cây ngô (thân, lá, bắp) thường được băm/xay nhỏ để cho gia súc ăn trực tiếp, hoặc chế biến sâu hơn thành các thức ăn cho gia súc như ủ chua, viên nén hoàn chỉnh cho gia súc ăn cỏ...

**1. Thời vụ trồng**

Tùy thuộc vào điều kiện thời tiết và hệ thống luân canh cây trồng từng địa phương để lựa chọn khung thời vụ thích hợp nhất. Ở một số vùng có điều kiện thuận lợi (đất bằng, chủ động tưới,.. thì thu hoạch xong vụ này là có thể trồng vụ khác.

**2. Giống**

Sử dụng giống ngô có khả năng sinh trưởng và phát triển tốt, ít nhiễm sâu bệnh, năng suất sinh khối cao, có khả năng trồng được mật độ cao, chịu hạn như: VN172, ĐH17-5, LCH-9, NK7328, PSC747…

**3. Kỹ thuật canh tác**

a. Làm đất

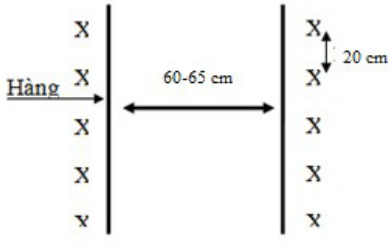
Làm đất sạch cỏ dại, cày rạch hàng, lên luống hoặc không tùy điều kiện đất và thời vụ. Ở vùng trung du, miền núi hoặc trồng ngô vụ đông trên chân đất 2 vụ lúa nên áp dụng kỹ thuật làm đất tối thiểu. Nên gieo hạt bằng máy gieo với chức năng rạch hàng, rải phân, gieo và lấp hạt hoặc máy gieo đẩy tay. Đất vụ đông nên gieo hạt ủ nứt mầm hoặc làm bầu để đảm bảo mật độ và tiết kiệm công lao động.



*Giống ngô HD17-5 ít nhiễm sâu bệnh, năng xuất sinh khối cao*

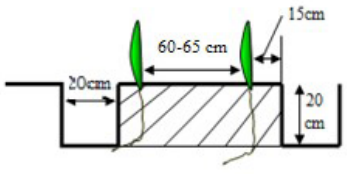
b. Giống và mật độ gieo trồng

Lượng giống cho 1 ha: 27 - 30 kg; mật độ thích hợp: 7,7 - 8,3 vạn cây/ha; khoảng cách gieo: 60 - 65 cm x 20 cm/cây.




c. Bón phân

- Bón 8 - 10 tấn/ha phân chuồng hoặc 2500 kg phân hữu cơ vi sinh. Bón lót toàn bộ trước khi gieo hạt. Phân đạm urê: 340 - 350 kg, lân supe: 600 - 650 kg, kali chlorua: 165 - 170 kg; bón lần 1 khi ngô 5 - 7 lá (toàn bộ lân + 1/3 lượng đạm và 1/2 lượng kali); bón lần 2 khi ngô 9 - 10 lá (1/3 lượng đạm + 1/2 lượng kali); lần 3 trước khi trỗ khoảng 10 ngày, bón lượng phân còn lại.



- Trường hợp sử dụng phân bón tổng hợp NPK, có thể chọn loại phân và lượng bón để đạt mức bón tương đương.

d. Chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh

- Chăm sóc sớm để tạo lực cho cây; Phòng trừ cỏ dại và sâu bệnh sớm, đặc biệt là sâu đục thân, bệnh khô vằn và đốm lá.

- Tưới nước đảm bảo đủ ẩm; đối với vùng trung du, miền núi cần bố trí thời vụ để tránh hạn, đặc biệt ở các giai đoạn trước, trong và sau khi trổ cờ, tung phấn, phun râu.

đ. Thu hoạch

Thời điểm lý tưởng cắt cây ngô xanh để ủ chua là khi 50% số bắp trên cây ở giai đoạn chín sáp. Thu hoạch toàn bộ thân cây bao gồm cả bắp, cắt thành các lát từ 3 - 5 cm.



*Thu hoạch ngô sinh khối*

e. Hướng dẫn ủ chua cây ngô

Tỷ lệ nguyên liệu phối trộn để ủ chua cây ngô tươi:

| TT | Tên nguyên liệu | Tỷ lệ thành phần |
|---|---|---|
| 1 | Cây ngô tươi (thân, lá, bắp xanh) đã phơi héo | 100 kg |
| 2 | Rỉ mật (hoặc urê) | 5 lít (hoặc 2 kg urê) |
| 3 | Muối ăn | 0,5 kg |



*Ngô sinh khối ủ chua để làm thức ăn cho gia súc*

*** Có thể thay thế rỉ mật (hoặc urê) bằng một số loại men vi sinh sau:**

- Vi khuẩn lên men hỗn hợp *(Homo Fermentative Lactic Acid Bacteria)*: Liều dùng 0,25 kg dạng hạt hoặc 1 lít dạng lỏng/tấn ngô nguyên liệu.

- BIO-PT1, NN1 (men vi sinh hoạt tính): 1 kg chế phẩm BIO-PT1 (hoặc NN1), 6 kg cám gạo (bột ngô nghiền), 1,5 kg muối ăn sử dụng cho 600 – 1.000 kg nguyên liệu ngô sinh khối.

- Có thể sử dụng một số loại men vi sinh khác theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

*** Các bước ủ chua cây ngô:**

Bước 1: Sau khi thu hoạch, cắt nhỏ cây 3 - 5 cm, phơi dưới nắng khoảng nửa ngày để làm mất nước và héo. Đảm bảo độ ẩm khoảng 65%.

Bước 2: Cho nguyên liệu vào hố ủ (hoặc túi ủ) và nén chặt. Nếu sử dụng hố ủ, cần rải một lớp rơm hoặc cỏ khô xuống đáy hố, sau đó chất từng lớp thức ăn có độ dầy từ 40 - 60 cm. Sau mỗi lớp thức ăn cần nén chặt và đều. Hố ủ nên làm nơi khô ráo, thoát nước, nếu sử dụng quy mô lớn và lâu dài thì nên xây hố bằng gạch, xi-măng.

Bước 3: Cho thêm rỉ mật (urê, men vi sinh): Dùng một ô-doa có dung tích 10 lít, lấy 5 lít rỉ mật (hoặc urê) hòa vào 5 lít nước sạch, tưới đều cho mỗi lớp ngô đã chất vào trong hố ủ trước khi nén. Cần định liệu rỉ mật đều cho tất cả các lớp thức ăn trong hố ủ theo tỷ lệ nêu trong bảng trên (hoặc rải 1 lớp men trộn với bột ngô lên trên mỗi lớp cây ngô xanh).

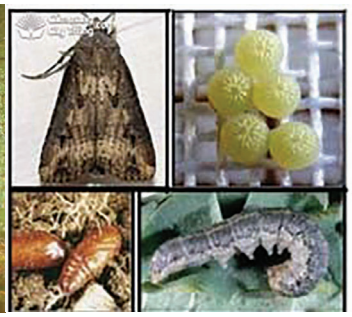
Bước 4: Đóng hố ủ: Kỹ thuật đóng hố ủ cũng thay đổi tùy theo từng loại hố. Trường hợp hố ủ lớn, có hai vách ngăn song song, sau khi đã nén kỹ lớp thức ăn trên cùng, phủ một lớp rơm (độ dày 5 cm) lên đỉnh hố, sau đó đổ một lớp đất dày (30 cm) lên trên và bao phủ toàn bộ bề mặt hố ủ. Cần che hố ủ bằng bạt, bằng tôn hoặc tấm lợp. Sau từ 6 - 7 tuần ủ, thức ăn có thể sử dụng ❑

VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

# PHÒNG TRỪ SÂU, BỆNH HẠI CHÍNH TRÊN CÂY KHOAI TÂY



*Bọ trĩ*





*Sâu xám hại khoai tây*

Để nhận biết và phòng trừ có hiệu quả một số bệnh hại chủ yếu trên khoai tây, cần thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, áp dụng các biện pháp quản lý cây trồng tổng hợp như: sử dụng giống kháng bệnh, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học, kỹ thuật làm đất, bón phân, luân xen canh cây trồng hợp lý, vệ sinh đồng ruộng …

**1. Sâu chính hại khoai tây**

* Sâu xám:

- Xuất hiện nhiều trong điều kiện thời tiết lạnh, ẩm độ cao từ tháng 11 đến cuối tháng 2, chủ yếu phá hại cắn ngang gốc cây ở giai đoạn cây còn nhỏ. Khoảng 9 - 10 giờ tối, sâu xám ở dưới đất chui lên mặt đất và bám vào cây để ăn lá, đến khoảng 5 - 6 giờ sáng thì chui xuống gốc cây hoặc dưới đất để ẩn.

- Biện pháp phòng trừ:

+ Dẫn nước ngập ruộng trước khi chuẩn bị đất để trồng. Soi đèn bắt sâu vào 9 - 10 giờ tối hoặc vào buổi sáng sớm. Dùng bẫy chua ngọt để bẫy bướm (4 phần đường đen + 4 phần dấm + 1 phần rượu + 1 phần nước + 1% thuốc).

+ Dùng Basudine hạt để xử lý đất, liều lượng dùng từ 1,5 - 2 kg/sào Bắc Bộ hoặc dùng Nuvacron nồng độ 0,15%; Sumicidin 0,1% phun vào buổi chiều sau khi trồng.

* Nhện trắng: Xuất hiện và gây hại khi thời tiết ấm. Chúng tụ tập ở mặt dưới lá non, ngọn cây và chích hút dịch làm cho lá và ngọn quăn lại. Dùng Supracide 40EC hoặc Pegrasus để phun phòng trừ.

* Bọ trĩ: Bọ trĩ xuất hiện và gây hại khoai tây khi thời tiết ấm. Chúng chích hút dịch lá làm cho lá bị khô và chết. Dùng thuốc Supracide 40EC hoặc Treebon 10EC hoặc Sumicidin 20ND hoặc Bassa 50EC, Sherpa nồng độ 0,1-0,15% để phun trừ ngay sau khi bọ trĩ xuất hiện.

* Rệp: Xuất hiện khi cây khoai tây đang ở thời kỳ cây sinh trưởng mạnh (30 - 60 ngày tuổi). Chúng tụ tập ở phần ngọn, nách lá, dưới mặt lá. Khi gần thu hoạch, rệp sống chủ yếu ở gốc cây, bám vào mắt củ khoai gần mặt đất. Đến khi bảo quản, nhất là bảo quản bằng kho tán xạ thì rệp sống tập trung ở mắt củ, xung quanh mầm để hút dịch, làm thui mầm khoai.

Khi mật độ rệp xuất hiện cao, phun thuốc Altach 5EC, Cyper 25EC (20 ml/16 lít nước), Mospilan 3EC (20 ml/16lít nước), Hopsan 75EC (50 ml/16 lít nước), Nouvo 3.6EC (8-10 ml/16 lít nước); Pegasus 500EC hoặc Treebon 10EC.

* Sâu hà khoai tây: Xuất hiện ở vùng trồng khoai tây Đà Lạt từ lâu, gây hại ở thân, lá và củ. Vì vậy, khi chuyển giống khoai tây từ Đà Lạt đi vùng khác cần lưu ý đối tượng này để tránh lây lan. Dùng Sherpha để phun.

**2. Bệnh chính hại khoai tây**

- Bệnh vi - rút xoăn lùn: do vi - rút Y gây ra, làm giảm từ 10 - 90% năng suất. Đây là loại bệnh phổ biến ở Việt Nam. Triệu chứng thường gặp: Cây còi cọc thấp lùn, lá bị xoăn, nhăn, phiến lá gồ ghề có màu xanh đậm nhạt không bình thường, củ nhỏ và ít củ.

- Bệnh vi - rút khảm: Do virút X, S và M gây ra, bệnh ít nghiêm trọng hơn nhưng lại rất phổ biến ở Việt Nam, làm giảm năng suất 10 - 15%. Triệu chứng thường gặp: Trên phiến lá cây bị bệnh có những vết đốm màu vàng nhạt xen màu xanh tạo thành vết khảm lốm đốm.

- Bệnh vi - rút cuốn lá (PLRV): Gây hại nghiêm trọng và làm giảm năng suất tới 90%. Triệu chứng thường gặp: Lá phía dưới bị cong cuốn lên, khi nắm lá vào tay và bóp mạnh lá bị gẫy giòn.

* Biện pháp phòng trừ bệnh vi - rút chung:

+ Diệt trừ các tác nhân truyền bệnh như rệp và bọ phấn... Sử ☞



*Ruộng khoai tây bị bệnh héo xanh vi khuẩn*

dụng giống sạch bệnh và nhổ bỏ cây bệnh. Bón phân cân đối, không bón nhiều phân đạm. Luân canh cây trồng, thu dọn tàn dư cây bệnh trên đồng ruộng. Không trồng khoai tây gần ruộng trồng cà chua, bầu, bí.

+ Gieo ươm cây con trong nhà lưới ngăn cản bọ phấn gây hại. Nhổ bỏ cây bị bệnh trên ruộng để tiêu hủy.

+ Sử dụng thuốc để trừ bọ phấn truyền bệnh: Nouvo 3.6EC (8 - 10 ml/16 lít nước), Altach 5EC (15 - 20ml/16 lít nước), Cyper 25EC (15 - 20 ml/16 lít nước), Wellof 330EC (40 ml/16 lít nước).

- Bệnh héo xanh: Bệnh do vi khuẩn Ralstonia solanacearum gây nên. Đây là bệnh nghiêm trọng phổ biến ở vùng nhiệt đới nóng ẩm và lây lan nhanh.

Biện pháp phòng trừ:

+ Sử dụng củ giống sạch bệnh, không bón phân tươi và nhổ bỏ cây bệnh.

+ Luân canh với lúa nước, không nên trồng khoai tây ở những ruộng mà trước đó vừa mới trồng khoai tây, cà chua, cà hoặc thuốc lá...

- Bệnh mốc sương: Do nấm Phytophhthora infestans gây nên. Bệnh thường xuất hiện khi nhiệt độ thấp từ 15 - 18$^0$C có mưa phùn kéo dài, trời nhiều mây mù, độ ẩm không khí cao. Biện pháp phòng trừ: Kiểm tra đồng ruộng và phun phòng đều trên 2 bề mặt của lá bằng thuốc Boóc đô nồng độ 1% hoặc Ridomil Mancozeb 72W; Zineb pha 25 - 30 gam/bình 10 lít.

- Bệnh héo vàng: Bệnh do nấm Fusarium spp. gây nên, xuất hiện khi trời nóng, ở thời kỳ mọc và cây phát triển làm cho củ bị bệnh, gây ra thối khô trong kho bảo quản. Ban đầu những lá phía dưới bị vàng úa, sau đó những lá trên ngọn cũng vàng rồi héo và chết toàn cây. Bào tử nấm trên cây rơi xuống đất và xâm nhập vào củ. Nấm héo vàng bám vào củ khó phát hiện hơn nấm lở cổ rễ nên khi loại củ bị bệnh khó hơn và gây nên củ bị thối khô trong kho.

Biện pháp phòng trừ: Sử dụng củ giống sạch bệnh để trồng, trồng khoai tây luân canh với lúa nước, nhổ bỏ cây bị bệnh để tránh lây lan. Có thể dùng thuốc Moceren 25% WH phun lên cây với nồng độ 10 - 12g/bình phun tay ❑

VIỆN BẢO VỆ THỰC VẬT

Thời gian qua, do ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới và bão đã gây mưa lũ kéo dài, làm ngập lụt diện rộng ở khu vực miền Trung, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình sinh trưởng phát triển của các loại cây ăn quả. Để kịp thời khắc phục và ngăn chặn sự lây lan của các đối tượng dịch hại trên cây ăn quả, bà con nông dân cần áp dụng một số phương pháp kỹ thuật để vườn cây phục hồi nhanh, sinh trưởng phát triển tốt.

**1. Nguyên nhân bộ rễ cây suy yếu trong mưa lũ**

Trong mùa mưa lũ, hầu hết các yếu tố về môi trường đều tác động gây bất lợi cho các vườn cây ăn quả. Đặc biệt là những vườn cây được xử lý ra hoa mùa nghịch thì càng chịu tác động nhiều hơn.

Tùy theo điều kiện đất đai, loại cây trồng, tuổi cây, giai đoạn sinh trưởng mà các vườn cây ăn quả bị ngập nước do mưa bão có thể bị thiệt hại ở mức độ khác nhau. Mặt khác, khi thiếu ánh sáng, mưa nhiều, ẩm độ không khí cao sẽ tạo điều kiện cho nấm bệnh phát triển và tấn công gây hại.

**2. Phương pháp cắt tỉa cành và chăm bón hợp lý**

- Hạn chế tối đa việc đi lại trong vườn cây, tránh làm cho đất bị nén chặt dẫn đến cây dễ bị thiếu ô - xy và chết nhanh hơn. Nếu cây đang ra hoa, trái hay tược non thì nên tỉa hoặc cắt bỏ hết tược non và đợt hoa, trái này.

- Dùng cây tre, nứa... buộc chéo để chống đỡ những cây bị nước lũ làm ruỗng gốc rễ không bị đổ ngã.

- Nên cắt tỉa các cành vô hiệu, chồi vượt để hạn chế tiêu hao chất dinh dưỡng, tránh lay động gốc

# MỘT SỐ BIỆN PHÁP KỸ THUẬT CHĂM SÓC CÂY ĂN QUẢ SAU MƯA LŨ



*Chăm sóc vườn cam Bù tại Hà Tĩnh*

ảnh hưởng đến rễ khi bị ngập. Có thể xử lý giúp cây ngừng ra tược non bằng cách phun dung dịch Phosphat Kali + Urê với tỷ lệ (Phosphat Kali: Urê là 4:5) ở nồng độ 1 - 1,5%, nên xử lý vào chiều mát nếu thêm chất bám dính thì càng tốt vì sẽ hạn chế lượng phân bị rửa trôi do mưa. Phun từ 2 - 3 lần, mỗi lần cách nhau khoảng 7 - 10 ngày đến khi cây ngưng ra đọt. Việc xử lý này nhằm làm cho lá mau già, cây chậm tăng trưởng và vào giai đoạn ngủ nghỉ hoặc có thể phun dung dịch chứa Cytokynin nhằm giúp cây tăng cường khả năng chống chịu khi bị ngập úng.

- Tuyệt đối không sử dụng các chế phẩm kích thích ra hoa, ra đọt, trong giai đoạn này. Dùng dụng cụ tỉa bớt hoa, trái hoặc tỉa bỏ toàn bộ (thu hoạch trái sớm), tùy theo tình trạng sức khỏe của từng cây.

- Sau khi nước rút cần xẻ rãnh phụ giữa các hàng cây để thoát nước thật nhanh nhằm hạ mực nước trong vườn. Dùng cào răng xới nhẹ mặt đất bằng để phá váng, giúp mặt đất thông thoáng cho rễ dễ tiếp nhận ô – xy; Sau đó dùng rơm hay cỏ khô để che phủ mặt đất (che xa gốc cây khoảng 20 cm để hạn chế nấm bệnh tấn công).

- Bón phân cân đối, đặc biệt là kali. Không bón đạm để tránh cây ra nhiều chồi non. Hạn chế bón phân hữu cơ chưa hoai mục vì sẽ làm vi sinh vật hoạt động mạnh, tiêu hao nhiều ô - xy của cây trồng khi bị ngập úng. Không nên bón nhiều phân NPK, nhất là phân chứa nhiều đạm, mà nên bón phân có chứa nhiều lân và kali, kết hợp phân chuồng hoai mục ủ với chế phẩm nấm đối kháng Trichoderma nhằm kích thích vi sinh vật có lợi hoạt động tốt, rễ phát triển nhanh, làm ức chế các loại nấm bệnh gây hại, cây mau phục hồi.

- Phun các loại phân qua lá có chứa N, P, K đặc biệt là các dạng phân bón lá có chứa nhiều lân, các dạng phân K-humat, humic,… nhằm giúp cây mau ra rễ mới và phục hồi nhanh; kết hợp phun các loại thuốc đặc trị các bệnh gây hại ở vùng đất và rễ. Tỉa bỏ lá non, cành khô chết, tỉa bớt những cành quá xum xuê. Quét vôi vùng thân gốc từ mặt đất lên 0,5 - 2m (tùy loại và chiều cao cây). Sử dụng chế phẩm nấm đối kháng Trichoderma hay các loại thuốc đặc trị nấm để tưới vùng gốc rễ, ngăn chặn bệnh hại rễ. Quản lý cỏ hợp lý bằng cách cắt thấp vì cỏ là đối tượng làm tầng đất sâu mau khô ráo.

- Phun phân bón lá có chứa vi lượng, đồng thời phòng trừ các loại bệnh như bệnh loét, bệnh xì mủ gốc hoặc bệnh vàng lá thối rễ nếu trên vườn không có hệ thống thoát nước tốt.

Lâu dài cần sử dụng nấm đối kháng Trichoderma ủ với phân chuồng hoai mục khoảng 30 - 45 ngày và bón vào gốc như bón phân thông thường. Tăng cường sử dụng phân hữu cơ, phân xanh ủ hoai bón cho cây ❑

DƯƠNG HỒNG PHONG

*Trạm Khuyến nông huyện Cam Lộ, Hà Tĩnh*

# YÊU CẦU VỀ THỨC ĂN, QUẢN LÝ SỨC KHỎE GÀ CHĂN NUÔI HỮU CƠ

Trong những năm gần đây, mô hình chăn nuôi gà hữu cơ đã và đang trở thành hướng đi mới, đầy tiềm năng của ngành chăn nuôi. Bài viết dưới đây sẽ giúp bà con hiểu thêm một số yêu cầu về thức ăn và quản lý sức khỏe gà chăn nuôi hữu cơ.

**1. Thức ăn**

Đảm bảo đầy đủ cả về số lượng và chất lượng theo tiêu chuẩn hữu cơ, phù hợp đối tượng, lứa tuổi nhằm phát huy tối đa khả năng sản xuất của gà.

* Cung cấp tối ưu 100% thức ăn hữu cơ cho gà, kể cả trong thời kỳ chuyển đổi.

* Trong thời gian chuyển đổi, sử dụng tỷ lệ thức ăn hữu cơ không ít hơn 65% (tính theo khối lượng chất khô).

* Các chất sử dụng làm nguyên liệu và phụ gia thức ăn chăn nuôi phải đáp ứng các tiêu chí sau đây:

- Tiêu chí chung: Chỉ sử dụng các chất trong danh mục trong phụ lục B (TCVN 11041-3:2017) và đáp ứng các quy định hiện hành về an toàn. Các chất cần thiết để duy trì sức khoẻ và quyền vật nuôi, đáp ứng nhu cầu sinh lý và tập tính của vật nuôi. Không sử dụng các loại thức ăn biến đổi gen. Chủ yếu sử dụng loại có nguồn gốc từ thực vật, khoáng chất hoặc động vật.

-Tiêu chí đối với nguyên liệu phối trộn thức ăn và các chất dinh dưỡng:

+ Thức ăn có nguồn gốc thực vật từ các nguồn không hữu cơ chỉ được dùng trong danh mục quy định và được sản xuất, không dùng các dung môi hóa học hoặc xử lý bằng hóa chất;

+ Thức ăn có nguồn gốc từ khoáng chất, các nguyên tố vi lượng, vitamin, tiền chất vitamin được dùng có nguồn gốc tự nhiên từ sữa và các sản phẩm sữa, thủy sản và sản phẩm thủy sản.

+ Không dùng các hợp chất nitơ tổng hợp hoặc nitơ phi protein.

- Tiêu chí đối với các chất phụ gia và các chất hỗ trợ chế biến:

+ Chỉ sử dụng chất có nguồn gốc tự nhiên: Các chất liên kết, chống vón cục, nhũ hóa, ổn định, làm đặc, hoạt động bề mặt, đông tụ; chất chống ô-xy hóa, bảo quản, tạo màu, chất tạo hương, chất kích thích ngon miệng;



*Tiêm vắc - xin phòng bệnh Marek cho gà 01 ngày tuổi*

+ Được dùng Probiotic, enzym và vi sinh vật;

+ Không được dùng các loại thuốc kháng sinh, trị cầu trùng, thuốc trị bệnh, chất kích thích tăng trưởng hoặc bất cứ chất nào nhằm kích thích sinh trưởng hoặc kích thích sinh sản.

- Có thể sử dụng nấm men, enzym, đường, các sản phẩm đường và mật ong làm phụ gia và chất hỗ trợ chế biến để ủ chua nhưng không được có nguồn gốc từ các sinh vật biến đổi gen.

**2. Quản lý sức khỏe**

* Một số nguyên tắc quản lý sức khỏe vật nuôi:

Chọn giống gà thích hợp. Áp dụng các biện pháp thực hành chăn nuôi phù hợp với đối tượng vật nuôi, tăng cường sức đề kháng và khả năng phòng bệnh.

Dùng thức ăn hữu cơ chất lượng tốt, kết hợp cho gà vận động để tăng miễn dịch tự nhiên. Đảm bảo mật độ nuôi, đủ không gian, ánh sáng và độ thông thoáng.

Áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học.

Chăn thả luân phiên để hạn chế mầm bệnh cho vật nuôi.

Đảm bảo chất lượng và số lượng thức ăn chăn nuôi.

* Dùng thuốc thú y:

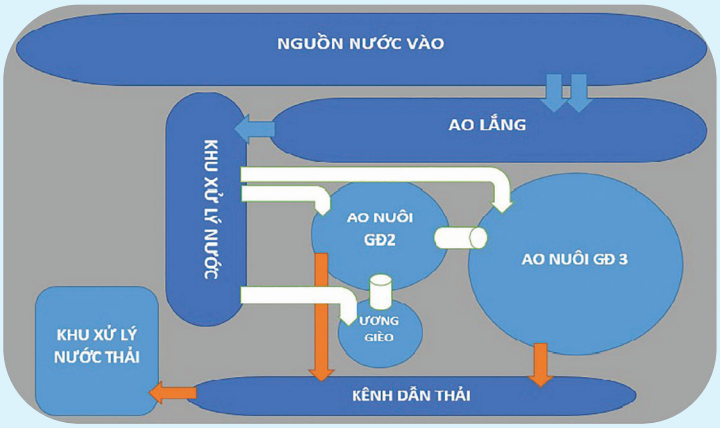
Thực hiện phòng bệnh bằng vắc - xin đối với các bệnh không kiểm soát được bằng các biện pháp quản lý.

Nếu vật nuôi bị bệnh, ưu tiên điều trị bệnh bằng các loại thảo dược. Trường hợp thảo dược không hoặc kém tác dụng thì sử dụng các loại thuốc tổng hợp theo chỉ định của cán bộ thú y với thời gian thải trừ thuốc gấp 2 lần hướng dẫn của nhà sản xuất và trong mọi trường hợp tối thiểu là 48 giờ.

Trong chăn nuôi hữu cơ chú trọng công tác phòng ngừa bệnh hơn là điều trị bệnh. Vì vậy cần nâng cao điều kiện sống để tăng khả năng miễn dịch của vật nuôi. Từ khâu tạo, chọn giống đến chăm sóc nuôi dưỡng phải đạt các tiêu chuẩn tối ưu: đủ không gian, ánh sáng, không khí, chuồng khô ráo, sạch sẽ, vật nuôi được vận động thường xuyên, vệ sinh phù hợp. ❑

TS.NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG
*Trung tâm Khuyến nông Quốc gia*

# CÔNG NGHỆ NUÔI TÔM THẺ CHÂN TRẮNG THÂM CANH 3 GIAI ĐOẠN, GIẢM CHẤT THẢI




*Sơ đồ mô hình nuôi tôm 3 giai đoạn*

Quy trình công nghệ nuôi tôm thẻ chân trắng *(Litopenaeus vannamei/ Penaeus vannamei)* thâm canh 3 giai đoạn, giảm chất thải đã được áp dụng thử nghiệm ở các tỉnh Nam Định, Nghệ An và Bạc Liêu cho hiệu quả kinh tế cao, tỷ lệ sống trên 80%, năng suất 35 - 60 tấn/ha/vụ.

**1. Chuẩn bị ao nuôi**

a. Ao ương giống giai đoạn 1

- Ao hình tròn hoặc hình chữ nhật bo tròn các góc, làm nổi trên mặt đất. Ao lót bạt HDPE, có mái che, diện tích 50 - 100 $m^2$. Rốn ở giữa ao để gom chất thải ra ao chứa bùn.

- Mỗi ao lắp 01 máy sục khí o - xy có công suất 3 kw/h với 10 - 20 cục sủi (bố trí khoảng 1 cục sủi/3 $m^2$ để phân bố ô - xy hòa tan đều khắp ao.

b. Ao nuôi giai đoạn 2

- Ao nên có dạng hình tròn hoặc hình vuông được bo tròn các góc để tạo được dòng nước chảy tròn trong ao; diện tích 200 - 250 $m^2$, có mái che.

- Ao nổi hoặc chìm, lót bạt HDPE toàn bộ. Bờ ao cao hơn mức nước cao nhất 0,3 - 0,5m. Hệ số mái bờ ao là $10^0$. Bờ rộng trên 2m, được gia cố bằng bê tông hoặc lót bạt HDPE (độ dày 0,76 - 1 mm). Rốn ở giữa ao, có hệ thống xi phông dẫn chất thải ra ao chứa bùn.

- Mỗi ao bố trí 1 máy sục khí công suất 2,5 kw với khoảng 100 - 120 cục sủi rải đều khắp ao; 1 quạt nước, có 8 - 12 cánh, công suất 2,5 kw.

c. Ao nuôi giai đoạn 3

- Ao có hình dạng giống ao nuôi giai đoạn 2, diện tích 500 - 1500 $m^2$.

- Bờ ao phải cao hơn mức nước cao nhất từ 0,3 - 0,5m; hệ số mái bờ là 100; rộng trên 2m. Toàn bộ ao nuôi lót bạt HDPE (độ dày 0,76 - 1 mm). Rãnh thoát nước thải và bùn thải được thiết kế dọc theo bờ ao; chiều rộng khoảng 1,5m, chiều dài theo chiều dài ao; có hệ thống xi phông dẫn chất thải ở giữa ao ra rãnh tự chảy hoặc bơm ra ao chứa bùn.

- Hệ thống sục khí

+ Mỗi ao được bố trí 1 máy sục khí công suất 3,5 kw với 150 - 200 cục sủi rải đều khắp ao. Các cục sủi được đặt song song, trước giàn quạt để o - xy.

+ Mỗi ao có 2 giàn quạt công suất 3,5 kw, 12 - 14 cánh/giàn, đặt cách bờ ao khoảng 1,5m; các giàn quạt đặt so le để tạo thành dòng cho chất thải chỉ tích tụ ở vùng nhỏ tại rốn ao.

d. Ao chứa bùn: Dùng để chứa bùn thải từ các ao nuôi. Chất thải để lắng 2 - 5 ngày, sau khi bùn chìm xuống thì bơm nước cùng chất hữu cơ lơ lửng về ao lắng thô (ao thả cá rô phi) để xử lý chất hữu cơ lơ lửng.

e. Ao lắng thô: Là ao đất được khử trùng, diệt tạp và thả cá rô phi trước khi nuôi tôm. Nước lấy từ kênh cấp vào ao lắng, lọc qua hệ thống lọc ngầm ở giữa ao. Cá rô phi được nuôi với mật độ 3 - 5 con/$m^2$ (cỡ cá không lớn hơn 50 gam/con) để xử lý nước ao nuôi, tái sử dụng nguồn nước.

g. Ao xử lý nước: Ao được thiết kế cho nước chảy theo đường zic zắc từ đầu đến cuối ao. Nước được xử lý bằng các loại hóa chất nhằm lắng tụ các chất hữu cơ và diệt mầm bệnh.

h. Ao sẵn sàng: Được dùng để chứa nước đã sạch mầm bệnh và đã điều chỉnh chất lượng đạt các chỉ tiêu quy định trong QCVN 02 - 19: 2014/BNNPTNT về nước dùng cho nuôi tôm chân trắng trước khi cấp vào ao nuôi. Ao gần ao xử lý nước và các ao nuôi, bố trí 1 hệ thống giàn quạt 12 - 14 cánh, công suất 2,5 kw.

**2. Quy trình vận hành và quản lý ao nuôi**

a. Chuẩn bị nước cho ao ương giống lớn và các ao nuôi

- Nước được lấy từ kênh cấp chung qua bể lọc ngầm ở đáy ao vào ao lắng thô (ao nuôi cá rô phi) để lắng 1 - 2 ngày. Sau đó bơm sang ao xử lý nước hình zic zắc. Tại đường zic zắc đầu nguồn, nước được xử lý bằng PAC (Poly Aluminum Chloride) với nồng độ 5 ppm và thuốc tím ($KMnO_4$) với nồng độ 4 - 5 ppm. Tiếp đó, nước được xử lý bằng TCCA với nồng độ 5ppm và Chlorine nồng độ 15ppm. Tại đường zic zắc cuối nguồn, nước được bơm từ ao xử lý sang ao sẵn sàng. Tại đây, nước được bổ sung khoáng chất, kiềm ☞



*Ao nuôi 3 giai đoạn đã giúp giải quyết vấn đề chất thải và khí độc*

và điều chỉnh pH. Khi nước ở ao sẵn sàng đạt tiêu chuẩn sẽ cấp vào ao ương và các ao nuôi với độ sâu 1 - 1,2 m.

- Hàng ngày kiểm tra các chỉ tiêu: ô-xy hòa tan, pH, độ mặn, độ trong, nhiệt độ. Kiểm tra 3 - 5 ngày/lần đối với các chỉ tiêu: độ kiềm, NH, H, S bảo đảm giá trị của các thông số quy định ở các ao nuôi.

b. Giai đoạn 1: Ương tôm giống bằng công nghệ biofloc

* Chọn giống và thả giống

- Cỡ giống PL12 trở lên, chiều dài 9 - 11mm. Tôm giống khỏe mạnh, đồng đều, nhanh nhẹn, không dị tật, dị hình. Tôm giống được mua từ trại giống có đủ điều kiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT, đạt yêu cầu chất lượng theo TCVN 10257 : 2014.

- Tôm được thuần hóa độ mặn và pH tương đương với giá trị của ao ương giống lớn trước khi đóng túi để vận chuyển.

- Thả giống

+ Trước khi thả giống, kiểm tra lại các chỉ tiêu môi trường nước ao ương, bổ sung khoáng chất và chế phẩm sinh học. Tôm giống sau khi đưa về cơ sở nuôi được cân bằng nhiệt độ với ao ương từ 15 - 20 phút rồi mới thả tôm.

+ Nên thả tôm giống vào buổi sáng (từ 6 - 8 giờ) hoặc vào chiều mát (từ 16 - 17 giờ). Mật độ: 2.000 - 4.000 con/$m^2$.

* Gây floc ở ao ương giống lớn

- Sử dụng 180 lít nước ngọt sạch, 2 kg cám gạo, 2 kg thức ăn tôm số 0 (43% protein), 5 kg rỉ mật đường, 1 kg muối ăn và 500g chế phẩm sinh học có thành phần gồm Bacillus subtilis 10 CFU/kg, Bacillis licheniformis 10 CFU/kg, Bacillus megaterium 10 CFU/kg, Bacillus polymyxa 10 CFU/kg.

- Sục khí liên tục 1 - 2 ngày, sau đó thì té đều xuống ao. Bổ sung liên tục trong 5 ngày đầu, bật quạt nước và sủi liên tục để tạo biofloc. Lượng rỉ mật đường và chế phẩm sinh học được điều chỉnh theo lượng thức ăn để đạt được tỷ lệ C/N là ≥ 12/1.

* Chăm sóc và quản lý ao nuôi

- Trong tuần đầu tiên, cho tôm ăn 8 lần/ngày bằng thức ăn số 0,1. Tuần sau đó, cho tôm ăn thức ăn số 1, hàm lượng đạm ít nhất 43%, 7 bữa ngày và giảm xuống còn 6 bữa/ngày ở tuần 3; đồng thời gây biofloc để làm thức ăn cho tôm. Hàng ngày theo dõi và kiểm soát thức ăn bằng cách dùng vợt xúc sát đáy ở khoảng giữa các cục sủi, theo dõi hàm lượng floc, các dấu hiệu của tôm để có biện pháp xử lý phù hợp.

- Thời gian ương: từ 25 - 30 ngày đến khi tôm giống đạt cỡ 1.500 - 2.000 con/kg thì tiến hành chuyển sang ao nuôi giai đoạn 2.

c. Giai đoạn 2 - Nuôi tôm bằng công nghệ biofloc và semibiofloc

- Thuần hóa tôm và vận chuyển tôm giống lớn từ ao nuôi giai đoạn 1 sang ao nuôi giai đoạn 2. Thay 50% nước ở ao ương chuyển sang ao nuôi và lấy nước từ ao nuôi chuyển về đầy ao ương. Tiến hành thuần hóa trong 2 ngày trước thời điểm chuyển tôm giống từ ao ương giống lớn sang ao nuôi giai đoạn 2. Sau đó, toàn bộ nước ở ao ương giống lớn được chuyển sang ao nuôi giai đoạn 2. Mật độ nuôi 350 - 800 con/$m^2$, cỡ tôm ương 1.000 - 2.000 con/kg, thời gian nuôi 25 - 30 ngày.

- Chăm sóc và quản lý ao nuôi

+ Trước khi thả tôm từ 5 - 7 ngày cần tiến hành gây floc, cách làm như sau: Sử dụng 180 lít nước ngọt sạch đã qua khử trùng, 2 kg cám gạo, 2 kg cám tôm số 0 (43% protein), 5 kg rỉ mật đường, 1 kg muối ăn và 500g chế phẩm sinh học có thành phần Bacillus subtilis 10 CFU/kg, Bacillis licheniformis 10 CFU/kg, Bacillus megaterium 10 CFU/kg, Bacillus polymyxa 10 CFU/kg. Sục khí liên tục 3 - 5 ngày, sau đó té đều xuống ao. Bổ sung liên tục trong 5 ngày đầu, bật quạt nước và sủi khí liên tục để tạo floc. Lượng rỉ mật đường và chế phẩm sinh học được điều chỉnh theo lượng thức ăn để đạt được tỷ lệ C/N là ≥ 12/1.

+ Tuần đầu của giai đoạn 2: tôm được cho ăn bằng thức ăn công nghiệp có hàm lượng protein > 42%, cỡ số 1. Đồng thời gây floc ở ao nuôi.

+ Từ tuần 2 của giai đoạn 2 đến hết giai đoạn 2: Cho ăn thức ăn công nghiệp phù hợp với ngày tuổi của tôm được ghi trên nhãn sản phẩm của cơ sở sản xuất thức ăn.

+ Hàng ngày kiểm tra chất lượng nước, dấu hiệu bệnh do tác nhân sinh học của tôm để có biện pháp xử lý kịp thời. Căn cứ vào tuổi, kích thước, trọng lượng và sức ăn thực tế để điều chỉnh lượng thức ăn phù hợp.

+ Thay nước hàng ngày bằng 12 - 15% lượng nước trong ao. Nước được xi phông về ao chứa bùn, sau đó chuyển sang ao nuôi cá rô phi để xử lý và tái sử dụng nước.

d. Giai đoạn 3: Nuôi tôm thịt bằng công nghệ semibiofloc

- Mật độ nuôi: 150 - 250 con/$m^2$. Thời gian nuôi: 30 - 60 ngày.

- Khi tôm đạt cỡ 150 - 200 con/kg, chuyển toàn bộ tôm từ ao nuôi giai đoạn 2 sang ao nuôi giai đoạn 3.

- Trước khi chuyển tôm, cần bơm nước vào ao nuôi giai đoạn 3 bằng với mực nước ao nuôi giai đoạn 2, bật hệ thống quạt nước và sục khí của 2 ao nuôi.

- Gây biofloc ở ao nuôi: tương tự như ao nuôi giai đoạn 2

- Cho tôm ăn 4 bữa/ngày, căn cứ vào ngày tuổi và sức ăn thực tế để điều chỉnh lượng thức ăn cho phù hợp.

- Hàng ngày kiểm tra chất lượng nước, dấu hiệu bệnh của tôm để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Bổ sung vitamin và khoáng chất vào thức ăn: Trộn vào thức ăn tôm khoảng 1 - 2 bữa/ngày vitamin C, B1, B12,…và khoáng chất: Calcium sufate ($CaSO_4.2H_2O$), Potassium Chlorine (KCl), Postassium Magnesium Sulfate ($K_2SO_4.2MgSO_4$), Potassium Sulfate ($K_2SO_4$) trộn vào thức ăn và cho ăn vào buổi sáng (8 - 9 giờ) hoặc chiều (15 - 16 giờ).

- Thay nước: Hàng ngày thay 15 - 20% lượng nước trong ao. Nước được xi phông về ao chứa bùn để sau đó chuyển sang ao nuôi cá rô phi để tái sử dụng nước.

**3. Thu hoạch**

Ao nuôi được làm cạn 50% lượng nước, dùng lưới quét kéo và thu tôm. Cỡ tôm thu hoạch 30 - 50 con/kg. Sau khi thu tôm xong thì xả lượng nước còn lại ra ao chứa bùn. Tại ao chứa bùn, nước được để lắng. Sau đó phần chất hữu cơ lơ lửng hòa tan trong nước được bơm sang ao lắng thô để xử lý, nước sau xử lý sẽ được tái sử dụng, phần chất thải rắn được thu gom để làm phân bón cho cây trồng ❑

BBT (gt)

# MỘT SỐ BỆNH TRUYỀN NHIỄM XẢY RA TRÊN BÒ SỮA VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG, TRỊ



*Tiêm phòng vắc - xin lở mồm long móng cho đàn bò sữa*

**1. Bệnh lở mồm long móng**

Phòng bệnh bắt buộc bằng vắc-xin: Tất cả các đối tượng bò sữa đều cần được tiêm vắc-xin lở mồm long móng (LMLM) theo kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và PTNT và tại khu vực có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xác định. Tổ chức tiêm phòng định kỳ theo quy trình nuôi, tiêm phòng bổ sung đối với bò mới phát sinh, đàn bò đã hết thời gian còn miễn dịch bảo hộ hoặc tiêm phòng theo kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và PTNT, theo kế hoạch và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương. Căn cứ vào điều kiện chăn nuôi, khí hậu thời tiết, đặc điểm của từng vùng, miền, thông báo chủng vi-rút LMLM lưu hành tại thực địa phương của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương để xác định loại vắc-xin tiêm phòng cho bò sữa bảo đảm hiệu quả tiêm phòng. Liều lượng, đường tiêm theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc-xin.

Trong trường hợp khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra, cần tổ chức tiêm phòng ngay cho bò khỏe mạnh tại nơi xảy ra dịch; đồng thời tổ chức tiêm phòng bao vây ổ dịch theo hướng từ ngoài vào trong đối với bò mẫn cảm tại những nơi chưa có dịch trong cùng địa phương và các vùng tiếp giáp xung quanh vùng có dịch.

Giám sát bệnh LMLM: Cần giám sát lâm sàng thường xuyên, liên tục, đặc biệt đối với bò mới đưa vào trang trại, mới nuôi, bò trong vùng có ổ dịch cũ. Không mua bán, vận chuyển bò từ vùng có dịch sang các vùng chưa có dịch.

Xử lý bò mắc bệnh: Tiêu hủy bắt buộc bò chết, bò mắc bệnh không có khả năng điều trị hồi phục hoặc bò mắc bệnh với típ vi-rút LMLM mới hoặc típ vi-rút không xuất hiện trong thời gian 10 năm trở lại đây.

Việc xử lý bò mắc bệnh phải được thực hiện ngay khi có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh LMLM hoặc được cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương kiểm tra, xác minh và kết luận bò bị mắc bệnh LMLM. ☞

Lấy mẫu chẩn đoán xét nghiệm bệnh: Mẫu bệnh phẩm để xét nghiệm mầm bệnh là dịch mụn nước, niêm mạc xung quanh mụn nước, biểu mô, máu... Mẫu bệnh phẩm phải được lấy, bao gói và bảo quản theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và PTNT; mẫu được giữ trong dung dịch bảo quản, trong điều kiện lạnh khoảng 2°C - 8°C và chuyển ngay về phòng thử nghiệm nông nghiệp được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

**2. Bệnh lao bò**

Phòng bệnh bằng vắc-xin: Hiện nay chỉ có một loại vắc-xin duy nhất phòng bệnh lao bò là vắc-xin nhược độc BCG (Bacillus Calmette - Guerin). Tuy nhiên, vắc-xin BCG ít được sử dụng do gây trở ngại trong việc chẩn đoán bệnh lao.

Giám sát bệnh lao bò sữa do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y xác định. Thông qua việc quan sát, phát hiện những triệu chứng lâm sàng, bệnh tích điển hình của gia súc bệnh, chết và những đặc điểm về dịch tễ học của bệnh. Định kỳ kiểm tra phát hiện bệnh lao bò bằng phản ứng tiêm nội bì. Thực hiện kiểm tra bệnh lao bò đối với 100% số bò sữa thuộc diện phải kiểm tra.

Xử lý gia súc mắc bệnh: Khi phát hiện bò mắc bệnh lao, phải cách ly để điều trị bò mắc bệnh theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương. Tiêu hủy hoặc giết mổ bắt buộc với bò mắc bệnh không có khả năng phục hồi.

Chẩn đoán xét nghiệm bệnh: Chẩn đoán bệnh lao bò do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y xác định.

**3. Bệnh sảy thai truyền nhiễm trên bò**

Để phòng bệnh cần áp dụng các biện pháp vệ sinh phòng bệnh. Việc tiêm phòng theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

Giám sát bệnh sảy thai truyền nhiễm bò sữa do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y xác định. Thông qua việc quan sát, phát hiện những triệu chứng lâm sàng, bệnh tích điển hình của gia súc mắc bệnh, chết và những đặc điểm về dịch tễ học. Có thể định kỳ kiểm tra phát hiện bệnh bằng phản ứng dị ứng hoặc kiểm tra sữa (phản ứng MRT) hoặc kiểm tra kháng thể trong huyết thanh (phản ứng RBT, CFT,...).

Xử lý bò mắc bệnh: Phải cách ly để điều trị theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y. Tiêu hủy gia súc chết hoặc gia súc mắc bệnh không có khả năng phục hồi.

Chẩn đoán xét nghiệm bệnh: Mẫu bệnh phẩm là máu, sữa, tinh dịch, lách, gan, hoạch lympho, nước ối, thai bị sảy,… đựng vào lọ miệng rộng hoặc túi ni-lon do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y xác định.



**4. Bệnh tụ huyết trùng trên bò**

Phòng bệnh bắt buộc bằng vắc-xin: Tất cả các đối tượng bò sữa đều cần được tiêm vắc-xin tụ huyết trùng theo kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và PTNT và tại khu vực có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xác định. Tổ chức tiêm phòng định kỳ theo quy trình nuôi, tiêm phòng bổ sung đối với bò mới phát sinh, đàn bò đã hết thời gian còn miễn dịch bảo hộ hoặc tiêm phòng theo kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và PTNT, theo kế hoạch và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y. Căn cứ vào điều kiện chăn nuôi, khí hậu thời tiết, đặc điểm của từng vùng, miền, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tiêm phòng cho phù hợp, bảo đảm hiệu quả tiêm phòng. Liều lượng, đường tiêm theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc-xin.

Trường hợp khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra, cần tổ chức tiêm phòng ngay cho gia súc khỏe mạnh tại các thôn, ấp, bản nơi xảy ra dịch; đồng thời tổ chức tiêm phòng bao vây ổ dịch đối với gia súc mẫn cảm tại vùng chưa có dịch trong cùng địa phương và các vùng xung quanh chưa có dịch.

Giám sát bệnh tụ huyết trùng: Quan sát, phát hiện gia súc mắc bệnh dựa trên những triệu chứng lâm sàng, bệnh tích điển hình của bệnh. Lấy mẫu xét nghiệm gia súc bị chết nghi do mắc bệnh tụ huyết trùng để phân lập vi khuẩn gây bệnh.

Xử lý gia súc mắc bệnh: Cách ly và điều trị gia súc mắc bệnh, tiêu hủy gia súc chết do mắc bệnh Tụ huyết trùng theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

☞ Chẩn đoán xét nghiệm: Mẫu bệnh phẩm là máu tim, dịch xoang bao tim, phổi, xương ống,… đựng vào lọ miệng rộng hoặc túi ni-lon do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y xác định.

**5. Bệnh viêm vú**

Bệnh gây ra do vệ sinh chuồng trại, vệ sinh vắt sữa không tốt, tạo điều kiện cho các vi khuẩn (như liên cầu khuẩn, tụ cầu khuẩn, song cầu khuẩn hay trực khuẩn gây mủ) hay nấm *Candida albicals* xâm nhập vào bầu vú và gây bệnh. Sữa là môi trường rất tốt cho các loại vi khuẩn trên phát triển.

Để phòng tránh bệnh viêm vú cần làm tốt công tác chọn giống, thực hiện tốt các quy trình chăm sóc nuôi dưỡng, thực hiện nghiêm ngặt quy trình vệ sinh thú y, tiêm phòng đầy đủ các bệnh truyền nhiễm cho bò.

Thường xuyên kiểm tra, phát hiện bệnh viêm vú trên bò sữa bằng thuốc thử CMT (California Mastitis Test).

Cải thiện môi trường trong chăn nuôi bò sữa tránh Stress nhiệt, có sân chơi cho bò, có nơi vắt sữa riêng cho bò khai thác sữa, kiểm soát viêm vú trong thời gian cạn sữa của bò.

*** Thực hiện nghiêm túc quy trình vệ sinh vắt sữa, bao gồm**

+ Trước khi vắt sữa

Phải kiểm tra kỹ các máy móc, thiết bị để đảm bảo sự vận hành ổn định không ảnh hưởng đến bầu vú.

Nơi vắt sữa phải khô ráo, sạch sẽ, thường xuyên được sát trùng.

Toàn bộ dụng cụ vắt sữa phải sạch sẽ, sát trùng phơi khô.

Người vắt sữa khỏe mạnh, không mắc các bệnh truyền nhiễm, phải có bảo hộ lao động, quần áo sạch, khăn sạch trước khi vắt sữa.

Tắm rửa sạch sẽ toàn bộ cơ thể bò trước khi vắt sữa, thì phải đợi cho bò khô ráo hoàn toàn mới tiến hành đưa vào nơi vắt.

Dùng khăn sạch nhúng vào nước có chất sát trùng rửa sạch đầu vú sau đó lau bằng khăn sạch. Chú ý là mỗi con phải dùng một khăn riêng biệt.

+ Trong khi vắt sữa

Nhúng đầu vú vào thuốc sát trùng.

Xoa bóp kích thích bầu vú đến khi có cảm giác bầu vú đã bắt đầu cương cứng, căng sữa.

Vắt bỏ các tia sữa đầu từ mỗi núm vú vào một khay sẫm màu để quan sát màu sắc sữa, mùi vị và xem sữa có bị vón không. Loại bỏ những phần sữa bị ô nhiễm nặng. Chú ý tuyệt đối không vắt sữa đầu xuống nền chuồng vì làm như vậy sẽ lây lan nguồn bệnh.

Vắt kiệt sữa để tăng tỷ lệ mỡ sữa và giảm nguy cơ viêm vú.

Sữa những con viêm vú và đang điều trị kháng sinh để riêng và tiêu hủy.

+ Sau khi vắt sữa

Vệ sinh bầu vú, nhúng đầu vú vào dung dịch nước sát trùng.

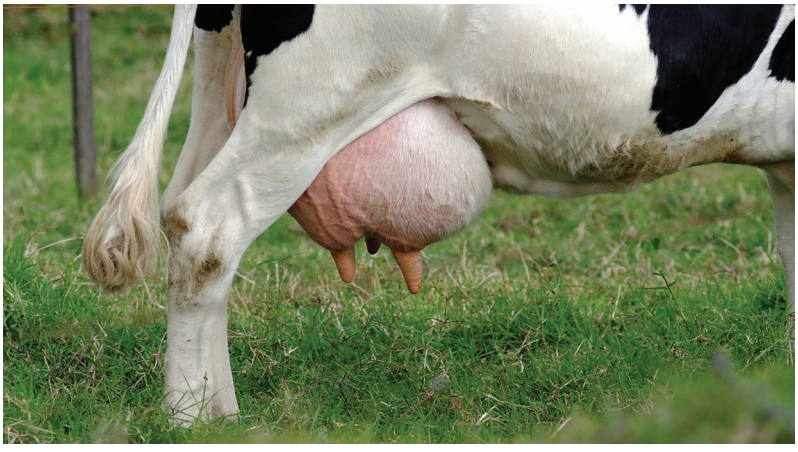
Vệ sinh sạch sẽ hệ thống máy vắt sữa, dụng cụ phục vụ vắt sữa, dụng cụ vận chuyển sữa ngay sau khi công việc vắt sữa và nhập sữa hoàn thành.

Sữa sau khi vắt phải nhanh chóng đưa đến nơi bảo quản lạnh (giao cho các đại lý thu mua sữa) và thời gian không quá 1 giờ.

+ Chú ý đến thứ tự vắt sữa: Những con lứa đầu vắt trước, sau đó đến những con đang kỳ sữa đỉnh cao và cuối cùng là những con bệnh. Bò khỏe vắt trước, bò bệnh vắt sau. Những con viêm vú được vắt sau cùng để tránh phát tán vi trùng sang những con khác.

**6. Bệnh ký sinh trùng đường máu**

Cần tăng cường vệ sinh chuồng trại và môi trường xung quanh, tiêu diệt ruồi trâu và mòng. Phòng chống côn trùng hút máu và truyền bệnh, chuồng trại phải có tấm che chống ruồi mòng. Phát quang bờ bụi, lấp vũng nước, cống rãnh quanh chuồng và bãi thả để không có chỗ cư trú cho côn trùng. Nuôi dưỡng chăm sóc đàn bò tốt, vệ sinh chuồng trại sạch sẽ. Khi xuất nhập con giống bò sữa về nơi nuôi mới cần tiến hành tiêm phòng ký sinh trùng đường máu trong 2 - 3 tháng đầu ❑



*Vắt sữa không đúng cách là một trong những nguyên nhân gây bệnh viêm vú trên bò sữa*

BBT *(gt)*

# THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

## KHOAI LANG SẮP ĐƯỢC XUẤT CHÍNH NGẠCH SANG TRUNG QUỐC

Cục Bảo vệ Thực vật - Bộ Nông nghiệp và PTNT cho biết, cơ quan chức năng Việt Nam đã nộp hồ sơ để mở cửa xuất khẩu chính ngạch khoai lang, bưởi và dừa vào thị trường Trung Quốc. Trong tuần này, Trung Quốc sẽ trực tuyến kiểm tra vùng trồng cũng như cơ sở đóng gói của Việt Nam để xem xét chấp thuận cho sản phẩm xuất chính ngạch.

Ông Nguyễn Văn Liêm, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Vĩnh Long - địa phương có vùng sản xuất khoai lang lớn ở Đồng bằng sông Cửu Long - cho biết những năm qua, có thời điểm giá khoai lang chỉ còn 1.500 - 2.000 đồng/kg, trong khi giá thành sản xuất khoảng 5.000 - 6.000 đồng, dẫn đến nông dân thua lỗ. Vì vậy, diện tích sản xuất từ 13.000 - 14.000 ha còn khoảng 750 ha. Sắp tới, nếu Trung Quốc chấp thuận cho xuất chính ngạch sẽ là tín hiệu vui thúc đẩy nông dân gia tăng diện tích.

8 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng khoai lang đạt trên 20,6 triệu USD. Còn lá khoai lang mang về cho Việt Nam 515.000 USD.

*Vnexpress.net*

## YÊU CẦU ĐỂ XUẤT KHẨU BƯỞI VIỆT NAM SANG HOA KỲ

Ngày 17/10/2022, Cục Bảo vệ thực vật tổ chức công bố yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với quả bưởi Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ. Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) quyết định cho phép nhập khẩu quả bưởi tươi của Việt Nam vào thị trường Hoa Kỳ.

Theo quy định, vùng trồng và cơ sở xử lý quả bưởi Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ phải được đăng ký với Cục Bảo vệ thực vật và Cơ quan kiểm dịch động-thực vật Hoa Kỳ (APHIS); quả không được nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật mà Hoa Kỳ quan tâm; được xử lý chiếu xạ và được Cục Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật. Các vùng trồng, cơ sở đóng gói bưởi phải có biện pháp quản lý phù hợp để loại bỏ các đối tượng dịch hại phía bạn quan tâm, bao gồm các loại ruồi đục quả *Bactrocera dorsalis, Zeugodacus cucurbitae;* sâu đục quả *Prays endocarpa* và các loại nấm *Cylindrocarpon lichenicola, Phyllosticta citriasiana.*

Cục Bảo vệ thực vật yêu cầu các bên liên quan xuất khẩu bưởi tươi sang Hoa Kỳ phối hợp và tuân thủ đầy đủ các yêu cầu theo Chương trình xuất khẩu được ký kết để đảm bảo cho các lô hàng bưởi từ Việt Nam được nhập khẩu vào Hoa Kỳ.

*BBT*

# THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

## ẤN ĐỘ CÂN NHẮC HẠN CHẾ XUẤT KHẨU GẠO 100% TẤM

Ấn Độ, nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, đang cân nhắc hạn chế xuất khẩu gạo 100% tấm khi sản lượng lúa dự báo giảm do thiếu mưa.

Việc hạn chế xuất khẩu có thể làm tăng giá gạo toàn cầu vì Ấn Độ chiếm hơn 40% lượng gạo xuất khẩu của thế giới. Quyết định này cũng có thể ảnh hưởng đến một số quốc gia nghèo ở Châu Phi, bởi các nước này nhập khẩu gạo 100% tấm phục vụ nhu cầu lương thực, mặc dù loại gạo đó chủ yếu được sử dụng cho sản xuất thức ăn chăn nuôi. Theo Bộ Nông nghiệp Ấn Độ, tổng diện tích gieo trồng lúa vào khoảng 34,4 triệu ha, giảm 8,3% so với năm trước. Các nhà xuất khẩu cho biết Ấn Độ thường xuất khẩu gạo 5% và 25% tấm, nhưng nhu cầu đối với gạo 100% tấm đã tăng mạnh trong những tháng gần đây, đặc biệt là từ Trung Quốc - quốc gia đang chịu ảnh hưởng bởi hạn hán.

Năm 2021, Ấn Độ xuất khẩu 21,5 triệu tấn gạo, trong đó có 3,6 triệu tấn gạo tấm. Trung Quốc là nước nhập khẩu gạo tấm lớn nhất, với lượng mua 1,1 triệu tấn vào năm 2021, trong khi các nước Châu Phi như Senegal và Djibouti mua gạo tấm để phục vụ người dân.

*Vinanet*

## GIÁ THỊT LỢN TẠI TRUNG QUỐC TĂNG MẠNH

Giá lợn giết mổ ở Trung Quốc đã tăng rất mạnh, giá tính từ đầu năm đến nay đã tăng 60%. Chính phủ cho đến nay đã không thành công trong việc cố gắng chống lại điều này và ổn định thị trường bằng cách thuê ngoài nguồn dự trữ thịt lợn của nhà nước.

Theo Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia Trung Quốc (NDRC), giá thịt lợn tại 36 trung tâm buôn bán lớn hiện tăng 30% so với cùng kỳ năm trước. Chính phủ đang phản ứng với việc này bằng cách thuê nguồn dự trữ thịt lợn từ bên ngoài nguồn dự trữ của nhà nước. Trong tháng 9/2022, đã có ba đợt xuất kho dự trữ thịt lợn với tổng cộng 70.000 tấn. Tuy nhiên, giá lợn tại Trung Quốc vẫn theo xu hướng tăng liên tục, ngày 20/10/2022 giá tăng lên mức 95.000 đồng/kg, tăng 13.000 đồng/kg so với đầu tháng 10/2022. Theo báo cáo mới nhất của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng lợn năm 2023 của Trung Quốc dự kiến đạt 675 triệu con. Giá thịt lợn trong năm 2021 và nửa đầu năm 2022 giảm đã gây ra thiệt hại nghiêm trọng, đặc biệt là đối với các hộ chăn nuôi lớn.

Tuy nhiên, các nhà sản xuất lớn vẫn duy trì sản lượng ngay cả khi thua lỗ, dự kiến Trung Quốc sẽ đạt mục tiêu sản xuất thịt lợn vào năm 2023 để duy trì thị phần. Các nhà sản xuất quy mô nhỏ dự kiến sẽ mở rộng sản xuất vào năm 2023 với giá lợn hơi và thịt lợn ổn định.

*Vinanet*

BẢN TIN
# KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM








**CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN**
PGS.TS. Lê Quốc Thanh

**BAN BIÊN TẬP**
TS. Hạ Thúy Hạnh
ThS. Hoàng Văn Hồng
TS. Nguyễn Viết Khoa
TS. Nguyễn Thị Hải
ThS. Lương Tiến Khiêm
ThS. Nguyễn Bá Tiến
ThS. Đỗ Phan Tuấn
ThS. Trần Văn Dũng
TS. Đặng Bá Đàn

**THƯ KÝ BIÊN TẬP**
ThS. Đỗ Thị Việt Oanh

**TRỤ SỞ TÒA SOẠN**
16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
ĐT: 024. 37711265 - 024. 37282485
Email: tthlknqg@gmail.com
Website: khuyennongvn.gov.vn

*Giấy phép xuất bản số 51/GP-XBBT*
*ngày 25 tháng 8 năm 2021*
*Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông*
*Số lượng: 5000 bản/số.*

**Bìa 1:** Mô hình sản xuất ong chúa giống tại Trung tâm Nghiên cứu ong và nuôi ong nhiệt đới.
*Ảnh: TTXVN*

## Trong số này

### THÔNG TIN CHỦ TRƯƠNG, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
**1.** Công điện về tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống bệnh cúm gia cầm
**2.** Sơ kết sản xuất vụ thu đông, mùa năm 2022 triển khai kế hoạch sản xuất vụ đông xuân 2022 - 2023 vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng Sông Cửu Long

### SỰ KIỆN KHUYẾN NÔNG
**4.** Tọa đàm Giải pháp nâng cao hiệu quả nuôi cá lồng trên sông, hồ
**5.** Hội thi Kỹ thuật viên ghép cà chua giỏi tỉnh Lâm Đồng năm 2022

### HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG
**6.** Hội thảo tăng cường chuỗi giá trị an toàn tại các tỉnh Phía Bắc
**7.** Hướng tới mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông tại địa phương
**8.** Hội thi kiến thức chăn nuôi bò hướng thịt và cá thể bò đẹp năm 2022

### XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
**10.** Sao Mường Lát mãi vẫn chưa thoát nghèo?

### MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN
**11.** Hiệu quả mô hình trồng dưa lưới đạt chuẩn GlobalGAP tại Bình Phước
**12.** Sản phẩm OCOP góp phần thúc đẩy dịch vụ du lịch tại Sa Pa
**13.** Người dân Hà Tĩnh áp dụng các giải pháp nuôi tôm vụ Thu - Đông
**14.** Giàu lên từ nuôi nai lấy nhung
**15.** Cán bộ khuyến nông thành công với mô hình vỗ béo bò thịt
**16.** Sức trẻ của một giám đốc hợp tác xã nông nghiệp

### KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ
**17.** Hướng dẫn kỹ thuật trồng ngô sinh khối vụ đông
**19.** Phòng trừ sâu, bệnh hại chính trên cây khoai tây
**20.** Một số biện pháp kỹ thuật chăm sóc cây ăn quả sau mưa lũ
**22.** Yêu cầu về thức ăn, quản lý sức khỏe gà chăn nuôi hữu cơ
**23.** Công nghệ nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh 3 giai đoạn, giảm chất thải
**25.** Một số bệnh truyền nhiễm xảy ra trên bò sữa và biện pháp phòng, trị

### TIN THỊ TRƯỜNG

# Mộc Châu
# MÙA HỒNG CHÍN







Quét để tải tài liệu

www.khuyennongvn.gov.vn